

TÔN GIÁO

1/. ĐỖ QUANG HƯNG. Nhà nước tôn giáo luật pháp / Đỗ Quang Hưng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 456tr. ; 24cm

Thư mục: tr. 447-454

Tóm tắt: Quan hệ nhà nước và giáo hội; Các vấn đề về đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay; mối quan hệ giữa tôn giáo và nhà nước; vai trò của tôn giáo với hiệu quả thi hành pháp luật; nền tảng pháp luật tôn giáo ở nước ta; công tác tôn giáo; vấn đề tín ngưỡng và tôn giáo trong hiến pháp

Ký hiệu môn loại: 200.9597/NH100N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007907

Kho Mượn: MV.042518

KHXH, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC VÀ DÂN TỘC HỌC

1/. HOÀNG CHƯƠNG. Văn hóa nghệ thuật dân tộc Việt Nam / Hoàng Chương. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 700tr. ; 21cm

Tóm tắt: Viết về những chặng đường phát triển của văn hóa, nghệ thuật dân tộc, sự giao lưu văn hóa nghệ thuật dân tộc, trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Ký hiệu môn loại: 306.09597/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033319

Kho Mượn: MV.042527-42528

Kho lưu động: LD.000020-21

2/. NGUYỄN HƯỜNG. Nâng cao đời sống, văn hoá cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi / Nguyễn Hường. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về nâng cao đời sống, văn hoá cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; những thành tựu trong công tác nâng cao đời sống văn hoá cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

Ký hiệu môn loại: 306.09597/N122C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033317

Kho Mượn: MV.042533-42534

Kho lưu động: LD.000025-26

3/. NGUYỄN XUÂN KÍNH. Con người, môi trường và văn hóa / Nguyễn Xuân Kính. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 726tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Sơ lược đôi nét về con người và môi trường văn hóa ứng xử của người Việt, văn hóa truyền thống, cái đẹp của người Việt. Đường, phương tiện giao thông và việc đi lại qua các giai đoạn. Một số nghề, lễ hội, phong tục tập quán qua các thời kỳ...

Ký hiệu môn loại: 306.09597/C430N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033384

4/. Người Lào ở Việt Nam = The Lao in Viet Nam / B.S.; Hoàng Thanh Lịch, Trần Bình ; Nguyễn Xuân Hồng dịch.... - H. : Thông tấn, 2014. - 184tr. : ảnh ; 20cm

Bìa sách ghi: The Lao in Viet Nam

Tóm tắt: Viết và tập hợp ảnh về nguồn gốc, phân bố dân cư của người Lào ở Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 305.89591910597/NG558L

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033327

Kho Mượn: MV.042536

5/. Người Mạ ở Việt Nam = The Ma in Viet Nam / B.S.: Phạm Tuân, Chu Thái Sơn ; Hoàng Trung Hiếu dịch.... - H. : Thông tấn, 2014. - 174tr. : ảnh ; 20cm

Bìa sách ghi: The Ma in Viet Nam

Tóm tắt: Viết và tập hợp ảnh về nguồn gốc, phân bố dân cư của người Mạ ở Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 305.89593/NG558M

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033328

Kho Mượn: MV.042537-42538

6/. Người Xơ Đăng ở Việt Nam = The Xơ Đăng in Viet Nam / B.s.: Nguyễn Bảo Cường, Trần Tấn Vịnh, Phạm Huy Đăng.... - H. : Thông tấn, 2014. - 172tr. : ảnh ; 20cm

Bìa sách ghi: The Xơ Đăng in Viet Nam

Tóm tắt: Viết và tập hợp ảnh về nguồn gốc, phân bố dân cư của người Xơ Đăng ở Việt Nam.

Tóm tắt: Giới thiệu một số quy ước trong phiên âm tiếng Thái về thanh điệu, về vần, chữ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033326

Kho Mượn: MV.042535

7/. Những thông tin cập nhật về biến đổi khí hậu dùng cho các đối tượng cộng đồng / Ngô Trọng Thuận (ch.b.), Nguyễn Văn Liêm. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2014. - 256tr. : minh họa ; 21cm

Thư mục: tr. 247-249

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu, tình hình biến đổi khí hậu trên thế giới và Việt Nam, kịch bản biến đổi khí hậu, những tác động của biến đổi khí hậu đến một số lĩnh vực chính, các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu

Ký hiệu môn loại: 304.25/NH556T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033483

Kho Mượn: MV.042570-42571

Kho lưu động: LD.000052-53

8/. PHẠM THẢO. Tổng quan văn hóa dân gian các vùng miền / Phạm Thảo. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 380tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu chung về văn hóa lễ hội các vùng miền, các trò chơi, trò diễn dân gian. Phát huy làng nghề truyền thống, ca dao, đồng dao, tục ngữ của Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 306.09597/T455Q

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033315

Kho Mượn: MV.042539-42540

Kho lưu động: LD.000029-30

9/. TRÚC THANH. Tìm về cội nguồn văn hóa núi / Trúc Thanh. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 492tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách giúp chúng ta tìm về truyền thống yêu nước và đặc trưng văn hóa vùng miền núi phía bắc .

Ký hiệu môn loại: 306.0959771/T310V

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033318

Kho Mượn: MV.042525-42526

Kho lưu động: LD.000033-34

10/. VŨ VĂN HIỀN. Việt Nam và thế giới đương đại : Sách tham khảo / Vũ Văn Hiền. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 398tr. ; 24cm

Thư mục: tr. 393-395

Tóm tắt: Phân tích cục diện thế giới, nội dung thời đại, nhân tố tác động và xu hướng phát triển; phân tích tình hình khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, đưa ra những nhận định về quan hệ giữa các nước lớn; khái quát quá trình Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế, lợi thế và thách thức...Phân tích cục diện thế giới, nội dung thời đại, nhân tố tác động và xu hướng phát triển; phân tích tình hình khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, đưa ra những nhận định về quan hệ giữa các nước lớn; khái quát quá trình Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế, lợi thế và thách thức...

Ký hiệu môn loại: 300.1/V308N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007911

Kho Mượn: MV.042530

NGÔN NGỮ

1/. HOÀNG TRẦN NGHỊCH. Xen tổng ký / Hoàng Trần Nghịch. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 571tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam

và một số văn, phụ âm khác qua những bài cúng giữ rui, giải hạn của dân tộc Thái

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề chung về biến đổi khí hậu; những tác động của biến

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033398

2/. HOÀNG VĂN MA. Từ điển Việt - Tày - Nùng / Hoàng Văn Ma, Lục Văn Pảo. - Tái bản lần 1. - H. : Từ điển Bách khoa, 2005. - 628tr. ; 21cm

Ký hiệu môn loại: 495.913/T550Đ

Số ĐKCB: Kho lưu động: LD.000035

3/. NGUYỄN HỮU HIỆP. Sự biểu tỏ trong cách nói, kiểu cười của người Nam Bộ / Nguyễn Hữu Hiệp. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 194tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Tổng quan về cách nói và sự biến bề tiếng nói, sự biến hoá của một số từ/tiếng, sự biểu tỏ cách nói thể hiện qua trạng thái tình cảm, tâm lí, những cách nói đặc trưng, cách nói và kiểu cười cũng như sự cần thiết trong việc giữ gìn sự trong sáng của ngôn ngữ Nam Bộ

Ký hiệu môn loại: 495.9227/S550B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033383

KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

1/. LODISH, HARVEY. Sinh học phân tử của tế bào / Harvey Lodish, Arnold Berk, Chris A. Kaiser... ; Dịch: Nguyễn Xuân Hưng.... - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ. - 23cm

T.2 : Di truyền hoạc và sinh học phân tử. - 2014. - 462tr.

Tóm tắt: Các kiến thức cơ bản về di truyền học và sinh học phân tử: các cơ chế di truyền phân tử cơ bản, kỹ thuật di truyền phân tử, gene, hệ gene và nhiễm sắc thể, điều khiển biểu hiện gene ở mức phiên mã, điều hoà gene hậu phiên mã

Ký hiệu môn loại: 571.6/S312H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007916

Kho Mượn: MV.042544

2/. LODISH, HARVEY. Sinh học phân tử của tế bào / Harvey Lodish, Arnold Berk, Chris A. Kaiser... ; Dịch: Nguyễn Xuân Hưng.... - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ. - 23cm

T.1 : Cơ sở hoá học và phân tử. - 2010. - 223tr.

Tóm tắt: Nghiên cứu chung về sinh học phân tử của sự phát triển tế bào, các phân tử của tế bào, hoạt động và các thành phần tế bào, quan điểm về tiến hoá trên cơ sở hệ gene. Cơ sở hoá chất, cấu trúc và chức năng của protein

Ký hiệu môn loại: 571.6/S312H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007915

Kho Mượn: MV.042543

TOÁN HỌC

1/. NGUYỄN PHÚ KHÁNH. Ngân hàng đề thi môn toán / Nguyễn Phú Khánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 512tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cuốn sách biên soạn theo cấu trúc chương trình tuyển sinh THPT Quốc gia, trong sách tác giả phân loại gồm 49 đề thi .

Ký hiệu môn loại: 510.76/NG121H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007917

Kho Mượn: MV.042545-42546

Kho lưu động: LD.000036

NÔNG NGHIỆP

1/. Biến đổi khí hậu và nông nghiệp Việt Nam : Tác động - Thích ứng - Giảm thiểu và Chính sách / Ch.b.: Nguyễn Văn Viêt, Đinh Vũ Thanh. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2014. - 264tr. : minh họa ; 21cm

Thư mục: tr. 247-259

hậu đối với trồng trọt và chăn nuôi, thủy sản và diêm nghiệp, tài nguyên nước và thủy lợi, cơ sở hạ tầng nông thôn; các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành nông nghiệp Việt Nam, các biện pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu của ngành nông nghiệp; một số chính sách của ngành nông nghiệp Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu

Ký hiệu môn loại: 630.9597/B305Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033333

Kho Mượn: MV.042548-42549

Kho lưu động: LD.000041-42

2/. LÊ KIM LỮ. Ngựa cụ thủ công truyền thống đánh bắt thủy hải sản Thanh hóa / Lê Kim Lữ. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 184tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát đôi nét về địa lý, khí hậu, thủy văn, biển và tài nguyên, hình thái tỉnh Thanh Hóa. Giới thiệu công cụ thủ công truyền thống đánh bắt tôm, cá nước ngọt. Nghề đánh bắt hải sản biển, nghề đánh lộng, nghề đánh khơi, là lưới, nuôi trồng và chế biến thủy hải sản

Ký hiệu môn loại: 639.20959741/NG550C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033372

3/. Lương Định Của - Nhà nông học vì dân, vì nước. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 556tr. : bìa, hình ảnh ; 24cm

Đầu trang tên sách ghi: Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Tóm tắt: Phản ánh một cách khái quát cuộc đời, sự nghiệp quang vinh cũng như những cống hiến lớn lao của Bác sĩ Nông học Lương Định Của. Một tri thức yêu nước nồng nàn và là một nhà khoa học nông nghiệp say sưa, nhiệt tình, tâm huyết với nghề.

Ký hiệu môn loại: 630.92/L561Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007918

Kho Mượn: MV.042552

4/. VŨ THỊ TRANG. Con ngựa trong văn hóa người HMông - Bắc Hà - Lào Cai / Vũ Thị Trang. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 185r. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu đôi nét về con Ngựa, nghề nuôi Ngựa trong văn hóa dân gian người HMông. Ngựa không chỉ là một con vật cần cù được sử dụng để chuyên chở, thò hàng mà nó đã trở thành con vật mang tính văn hóa đã nhập cuộc vào phong tục tập quán, tín ngưỡng người HMông... Vai trò của con Ngựa trong đời sống kinh tế người HMông

Ký hiệu môn loại: 636.109597167/C430N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033402

QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

1/. NGUYỄN QUANG KHẢI. Nông cụ và đồ gia dụng của nông dân đồng bằng Bắc Bộ trước năm 1954 / Nguyễn Quang Khải. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 456tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về truyền thống sử dụng nông cụ và đồ gia dụng trong đời sống sinh hoạt thường ngày của người nông dân đồng bằng Bắc Bộ trước năm 1954

Ký hiệu môn loại: 645.09597/N455C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033487

Kho Mượn: MV.042582-42583

Kho lưu động: LD.000066-67

Y HỌC

1/. NGUYỄN HÙNG NGUYỆT. Dịch tễ học và vệ sinh môi trường / Nguyễn Hùng Nguyệt. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 404tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số công nghệ xử lý ô nhiễm bằng phương pháp sinh học; đưa ra nhiều giải pháp cụ thể và những bài học kinh nghiệm trong chăn nuôi gia súc, gia cầm từ vệ sinh môi trường, vệ sinh thức ăn và dinh dưỡng, dịch tễ học đối với bệnh truyền nhiễm và một số biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm...

Ký hiệu môn loại: 614.409597/D302T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033332

Kho Mượn: MV.042553-42554

Kho lưu động: LD.000038-39

2/. NGUYỄN VĂN THANG. Khái yếu tác phẩm Hải Thượng y tông tâm lĩnh của Hải Thượng Lãn Ông : Tái bản lần 1 / Nguyễn Văn Thang. - H. : Y học, 2014. - 470tr. ; 27cm

Thư mục: tr. 468-470

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và tác phẩm của Hải Thượng Lãn Ông. Khái quát nội dung tác phẩm Hải Thượng Y tông tâm lĩnh, một bộ bách khoa từng thư về Đông y với nội dung bao quát hầu hết các lĩnh vực của y học cổ truyền phương Đông

Ký hiệu môn loại: 615.8092/KH103Y

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007919

Kho Mượn: MV.042550-42551

Kho lưu động: LD.000037

3/. PHẠM THỊ THANH HIỀN. Những bệnh thường gặp trong sản khoa và phụ khoa / Phạm Thị Thanh Hiền. - H. : Y học, 2014. - 104tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cách thăm khám và phương pháp điều trị một số bệnh lý thường gặp trong sản khoa và phụ khoa như: sảy thai sớm tự nhiên, thai ngừng phát triển, sảy thai liên tiếp trong quý một của thai kỳ, dọa sảy thai muộn, thai chết lưu, nhiễm khuẩn đường sinh dục dưới và sinh dục trên...

Ký hiệu môn loại: 618/NH556B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033331

Kho Mượn: MV.042555-42556

Kho lưu động: LD.000040

4/. Thành tựu khoa học khoa học công nghệ y, dược cách mạng Việt Nam / B.s.: Nguyễn Viết Tiến (ch.b.), Nguyễn Thanh Long, Hoàng Trọng Quang.... - H. : Y học, 2014. - 368tr. : minh họa ; 30cm

ĐTTS ghi: Bộ Y tế

Tóm tắt: Giới thiệu các công trình nghiên cứu nổi bật của ngành y tế về mô gan khô, nghiên cứu sản xuất vắc xin cúm A/H5N1 và cúm A/H1N1, kỹ thuật ghép tạng... Một số bài viết của lãnh đạo Bộ Y tế, Tổng cục, Cục, Vụ về thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng... để định hướng hoạt động của ngành trong thời gian tới

Ký hiệu môn loại: 610.9597/TH107T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007920

Kho Mượn: MV.042547

NGHỆ THUẬT

1/. HÀ VĂN CẦU. Kịch bản chèo / B.s.: Hà Văn Cầu (ch.b.), Hà Văn Trụ.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.2. - 2014. - 630tr.

Tóm tắt: Giới thiệu một số kịch bản chèo tiếp theo quyển 1 với các đề tài rút ra từ truyện kể dân gian, truyện thơ Nôm, vay mượn từ truyện nước ngoài như: Trương Viên, Tô Thị vọng phu, Lưu Bình - Dương Lễ, Tôn Mạnh - Tôn Trọng, Tống Trân - Cúc Hoa, Chu Mãi Thần...

Ký hiệu môn loại: 781.62009597/K302B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033420

2/. HÀ VĂN CẦU. Kịch bản chèo / B.s.: Hà Văn Cầu (ch.b.), Hà Văn Trụ.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.1. - 2014. - 622tr.

Tóm tắt: Vài nét nghiên cứu về sự ra đời và phát triển, nội dung, nơi biểu diễn của chèo. Mục đích của trò diễn, đặc điểm diễn xuất, tài năng bịa tại trận...

Ký hiệu môn loại: 781.62009597/K302B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033419

3/. Phần đầu sáng tạo nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị tư tưởng nghệ thuật cao / Nguyễn Văn Đua, Nguyễn Hồng Vinh, Đào Duy Quát.... - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 680tr. ; 24cm
ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương

Tóm tắt: Tuyển chọn 66 bài phát biểu, tham luận tập trung nhận xét, đánh giá, làm rõ những vấn đề căn bản, lí giải thuyết phục về thực trạng sáng tạo, nghệ thuật hiện nay, đồng thời đề xuất những kiến nghị, giải pháp thiết thực, khả thi góp phần tạo điều kiện thuận lợi, tạo động lực cho việc sáng tạo ra nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao

Ký hiệu môn loại: 700.9597/PH121Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007921

4/. Kịch bản Tuồng dân gian / Nguyễn Xuân Yển b.s.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.1. - 2014. - 644tr.

Tóm tắt: Vài nét nghiên cứu về sự ra đời và phát triển, nội dung, nơi biểu diễn của tuồng. Cách phân loại và tên gọi của những loại tuồng, những đặc điểm, một vài kịch bản của tuồng dân

Ký hiệu môn loại: 781.62009597/K302B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033428

5/. Kịch bản Tuồng dân gian / Nguyễn Xuân Yển b.s.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.2. - 2014. - 544tr.

Tóm tắt: Giới thiệu một số kịch bản tuồng dân gian tiếp theo quyển 1 như: Thất hiền quyền, Giác sanh duyên, Hoa trì mộng, Hải Đường - Thạch Trúc, Cô bà Xoăn, Mục Quế Anh dâng cây, Lý Phụng Đình; phần phụ lục 3 kịch bản Giáp Kén - Xã Nhộng, Lý Ân - Lang Châu, Mã Phụng Cầm

Ký hiệu môn loại: 781.62009597/K302B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033429

6/. TRIỆU THẾ VIỆT. Mỹ thuật / Triệu Thế Việt. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 266tr. : hình, ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Sách khái niệm chung về lí luận nghệ thuật và mỹ thuật

Ký hiệu môn loại: 700/M600T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033334

Kho Mượn: MV.042559-42560

THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

1/. ĐÌNH VĂN LÃM. Bóng chuyền trong trường phổ thông / Đình Văn Lâm, Đình Thị Mai Anh. - H. : Thể dục Thể thao, 2014. - 184tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sơ lược về lịch sử môn bóng chuyền, đặc điểm, tính chất, tác dụng của bóng chuyền và luật chơi...

Ký hiệu môn loại: 796.325077/B431C

Số ĐKCB: Kho lưu động: LD.000043

2/. ĐOÀN THỊ TÌNH. Hóa trang mặt nạ sân khấu tuồng / Đoàn Thị Tình. - H. : Mỹ thuật, 2014. - 110tr. : hình, ảnh ; 30cm

Tóm tắt: Tập hợp giới thiệu một số mô hình hóa trang nhân vật tiêu biểu của sân khấu tuồng truyền thống nhằm góp phần nhận diện một trong những hình thức hóa trang của các loại hình sân khấu, để phân biệt đó là tuồng hay chèo, cải lương, kịch nói...

Ký hiệu môn loại: 792.5027/H401T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007922

3/. Những bài tập hoàn thiện kỹ thuật bơi. - H. : Thể dục Thể thao, 2014. - 192tr. : hình ảnh ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những phương pháp tập luyện phát triển thể lực cho vận động viên bơi; những bài tập nâng cao và hoàn thiện kỹ thuật cho vận động viên bơi kèm theo những hình ảnh minh họa giúp cho vận động viên bơi lội và bạn đọc có thể nắm vững phương pháp tập luyện tổng quát và chuyên sâu

Ký hiệu môn loại: 797.21/NH556B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033335

Kho Mượn: MV.042561-42562

Kho lưu động: LD.000044-45

4/. VŨ TRỌNG LỢI. Chính sách phát triển thể dục, thể thao / Vũ Trọng Lợi. - H. : Thể dục Thể thao, 2014. - 200tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một cách hệ thống những chính sách và một số văn bản quy phạm pháp luật về thể dục thể thao quần chúng hiện hành như Nghị định 69/2008/NĐ-CP, Nghị định 59/2014/NĐ-CP, chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến 2020, Quyết định 800/QĐ-TTg...

Ký hiệu môn loại: 796/CH312S

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033336

Kho Mượn: MV.042557-42558

Kho lưu động: LD.000046-47

5/. VŨ TÚ QUỲNH. Rối nước châu thổ Bắc Bộ : Sự phục hồi từ đổi mới đến nay / Vũ Tú Quỳnh. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 222tr. : ảnh ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Tổng quan về rối nước vùng đồng bằng Bắc Bộ trước Đổi mới. Trình bày bối cảnh kinh tế, văn hoá, xã hội từ Đổi mới đến nay và sự phục hồi của rối nước cũng như những vấn đề đặt ra đối với rối nước từ Đổi mới đến nay

Ký hiệu môn loại: 791.53095973/R452N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033379

VĂN HỌC & TU TỪ HỌC

1/. HÀ CHÂU. Những yếu tố văn hóa dân gian trong thơ văn Hồ Chí Minh / Hà Châu. - H. : Thời đại, 2014. - 135tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Phụ lục: tr. 91 - 129

Tóm tắt: Giới thiệu về tác phẩm "Nhật ký chìm tàu" vận động như một truyện kể dân gian. Thơ lục bát thời kỳ chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Tục ngữ trong cuốn "Sửa đổi lỗi làm việc". Tục ngữ châm ngôn trong các bài nói, bài viết. Tác dụng của những yếu tố văn hóa dân gian trong tác phẩm Bác Hồ...

Ký hiệu môn loại: 895.9221009/NH556Y

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033396

2/. HÀ THANH THỦY. Tuyển tập thơ văn / Hà Thanh Thủy. - H. : Văn học, 2013. - 354tr. ; 21cm

Ký hiệu môn loại: 895.922334/T527T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033337

Kho Mượn: MV.042563

3/. Một cõi xa xăm / Phạm Kim Anh, Nguyễn Quốc Thái, Hà Thanh Thủy. - H. : Văn học, 2013. - 130tr. ; 20cm

Ký hiệu môn loại: 895.9221/M458C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033338

Kho Mượn: MV.042564

4/. NGUYỄN QUỐC THÁI. Nhật ký - Thơ : Cửa liệt sĩ Nguyễn Quốc Thái / Nguyễn Quốc Thái. - H. : Văn học, 2014. - 150tr. ; 20cm

Ký hiệu môn loại: 895.92283403/NH124K

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033339

Kho Mượn: MV.042565

5/. PHẠM QUANG TRUNG. Quan niệm văn chương cổ Việt Nam từ một góc nhìn : Sách chuyên khảo / Phạm Quang Trung. - H. : Khoa học xã hội, 2011. - 444tr. ; 21cm

Phụ lục: tr. 303-422

Tóm tắt: Nghiên cứu, tìm hiểu về quan niệm văn chương cổ Việt Nam, đặc biệt nghiên cứu vấn đề truyền thống và hiện đại, việc sưu tầm tuyển chọn văn thơ và vai trò của văn nhân trong quan niệm của người xưa, quan niệm văn chương Cao Bá Quát, Lê Quý Đôn và quan niệm thơ cổ Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92209/QU105N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033488

Kho Mượn: MV.042584-42585

6/. PHONG LÊ. Phác thảo văn học Việt Nam hiện đại (thế kỷ XX) / Phong Lê. - Tái bản lần 2. - H. : Tri thức, 2014. - 544tr. ; 21cm

Phụ lục: tr. 497-543

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản về văn học Việt Nam thế kỷ 20. Quá trình hình thành, phát triển và những chuyển biến của thơ, văn xuôi và lý luận, phê bình, nghiên cứu văn học Việt Nam thế kỷ 20

Ký hiệu môn loại: 895.92283209/PH101T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033340

Kho Mượn: MV.042566-42567

Kho lưu động: LD.000048-49

LỊCH SỬ VIỆT NAM

1/. Sử học bị khảo : Thiên văn khảo. Địa lý khảo. Quan chế khảo / Đặng Xuân Bảng ; Đỗ Mộng Khương dịch ; H.đ.: Đỗ Ngọc Toại, Ngô Thế Long. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 608tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Thư mục: tr. 688-690

Tóm tắt: Giới thiệu công trình khảo cứu công phu về thiên văn, địa lí và quan chế của Việt Nam qua các tư liệu lịch sử

Ký hiệu môn loại: 959.7/S550H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033341

Kho Mượn: MV.042586-42587

Kho lưu động: LD.000068-69

ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

1/. NGUYỄN ANH ĐỘNG. Địa danh Hậu Giang / Nguyễn Anh Động. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 192tr. : hình, ảnh ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát về tất cả địa danh hành chánh, địa danh dân gian, địa danh lịch sử văn hóa, lịch sử cách mạng, danh lam thắng cảnh, du lịch... của tỉnh Hậu Giang. Mỗi một địa danh là một tấm bia lịch sử bằng ngôn ngữ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về nguồn gốc, lịch sử của một vùng đất

Ký hiệu môn loại: 915.9792/Đ301D

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033368

2/. NGUYỄN THANH LỢI. Những trầm tích văn hóa : Qua nghiên cứu địa danh / Nguyễn Thanh Lợi. - H. : Thời đại, 2014. - 298tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết về địa danh ở Nam Bộ mà tác giả có điều kiện nghiên cứu; cung cấp cái nhìn chung về địa danh ký huy, địa danh gốc Chăm, bài ca về các cửa biển, địa danh Đắc Lắc, Vũng Tàu, Mô Xoài, Côn Đảo, Bến Tre, Châu Thành, địa danh mang tên động vật... trong đó có những địa danh lâu nay gây nhiều tranh cãi trong giới nghiên cứu hay đính chính lại những địa danh viết sai vì nhiều lý do khác nhau

Ký hiệu môn loại: 915.97/NH556T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033370

3/. PHAN THANH NHÀN. Kiên Giang địa danh điển giải / Phan Thanh Nhàn. - H. : Thời đại, 2014. - 206tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu và điển giải một số địa danh dân gian của tỉnh Kiên Giang

Ký hiệu môn loại: 915.9795/K305G

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033367

CHÍNH TRỊ

1/. **Cầm quyền khoa học** : Sách tham khảo / Hoàng Văn Hổ ch.b. ; Dịch: Hải Anh, Như Châu.... - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 596tr. ; 21cm

Tóm tắt: Qua 10 chương, cuốn sách khái quát quan điểm cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc, trình bày tóm tắt ý nghĩa quan trọng của cầm quyền khoa học, bản chất của cầm quyền khoa học, mối quan hệ tương hỗ giữa cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp luật

Ký hiệu môn loại: 324.251075/C120Q

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033329

Kho Mượn: MV.042523

2/. **Hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách tài chính phục vụ xóa đói, giảm nghèo.** - H. : Tài chính, 2014. - 272tr. ; 24cm

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính

Tóm tắt: Giúp nắm bắt một cách đầy đủ về các cơ chế, chính sách tài chính phục vụ xóa đói, giảm nghèo.

Ký hiệu môn loại: 324.2597071/H561D

Số ĐKCB: Kho lưu động: LD.000024

3/. IRAGO, CARLOS GONZALEZ. Venezuela - Nhân quyền và dân chủ (1999-2009) / Carlos Gonzalez Irago; Dịch: Nguyễn Thị Thanh Hằng, Đồng Thị Mai Thương.... - H. : Thế giới, 2014. - 308tr. : bảng ; 21cm

Thư mục: tr. 289-303

Tóm tắt: Khuôn khổ pháp lý của quan điểm toàn diện và đa văn hoá về nhân quyền; quyền cơ bản về an sinh, lịch sử phát triển tại Venezuela; chủ quyền lương thực, giáo dục bắt buộc và miễn phí, chăm sóc sức khoẻ cho người dân của nhà nước Venezuela

Ký hiệu môn loại: 320.487/V200N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033320

Kho Mượn: MV.042520-42521

Kho lưu động: LD.000064-65

4/. **Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong điều kiện một đảng cầm quyền /** Chươngxổm Bunkhăn, Đinh Thế Huynh, Thoongxalít Măngnomệch.... - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 188tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương

Tóm tắt: Giới thiệu 11 chuyên đề quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, bao gồm toàn diện các vấn đề: năng lực nghiên cứu, vận dụng lý luận Mác - Lênin của Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo của một đảng cầm quyền, đổi mới công tác cán bộ của Đảng, thực hiện nguyên tắc của Đảng, công tác quần chúng, công tác kiểm tra kỉ luật của Đảng và công tác xây dựng cơ sở Đảng

Ký hiệu môn loại: 324.2597075/N122C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033325

Kho Mượn: MV.042522

5/. NGÔ XUÂN LỊCH. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội trong thời kỳ mới / Ngô Xuân Lịch. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 328tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách tuyển chọn các bài viết của Thượng tướng Ngô Xuân Lịch những năm gần đây. Nội dung các bài viết thể hiện quan điểm tư tưởng, lý luận và thực tiễn chỉ đạo việc giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội trong thời kỳ mới; trực tiếp là các giải pháp xây dựng Đảng bộ Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức nói riêng, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị trong thời kỳ mới nói chung.

Ký hiệu môn loại: 324.2597075/GI-550V

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033321

Kho Mượn: MV.042574-42575

Kho lưu động: LD.000056-57

6/. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG. Một số vấn đề về "diễn biến hòa bình" và chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa / Nguyễn Mạnh Hường. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề về hệ tư tưởng, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đến các vấn đề về văn hóa, dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo và tự do báo chí...

Ký hiệu môn loại: 320.09597/M458S

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033486

Kho Mượn: MV.042568-42569

Kho lưu động: LD.000050-51

7/. VŨ DƯƠNG NINH. Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam : 1940 - 2010 / Vũ Dương Ninh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 364tr. : ảnh ; 24cm

Thư mục: tr. 351-364

Tóm tắt: Trình bày một cách hệ thống Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam từ năm 1940-2010 trải qua các giai đoạn lịch sử quan trọng của đất nước, bối cảnh quốc tế và trong nước dẫn đến các sự kiện, diễn tiến quá trình lịch sử quan hệ đối ngoại của Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 327.597/L302S

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007910

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

1/. LÊ KIM BÌNH. Tại sao chúng ta phải kiên định chủ nghĩa Mác / Lê Kim Bình, Đỗ Minh Hợp. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 168tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nội dung quyển sách gồm các bài viết về các vấn đề cụ thể trong học thuyết Mác như: Sự cao cả của một khám phá vĩ đại; bản chất nhân văn của chủ nghĩa Mác. Học thuyết Mác và nền văn minh công nghệ, bước ngoặt cách mạng trong triết học...

Ký hiệu môn loại: 335.43/T103S

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007913

Kho Mượn: MV.042524

2/. TRẦN QUANG NHIẾP. Những bài học nhỏ từ tư tưởng lớn Hồ Chí Minh / Trần Quang Nhiếp. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 300tr. ; 24cm

Tóm tắt: Sự cần thiết phải học tập tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh; Xây dựng và phát huy vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam; Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Vị trí vai trò của nhân dân

Ký hiệu môn loại: 335.4346/NH556B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007912

KINH TẾ

1/. Bẫy thu nhập trung bình bài học cho Việt Nam : Sách tham khảo / Trần Thọ Đạt, Phạm Bích San, Kenichi Ohno.... - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 568tr. ; 21cm

ĐTTS: Ban Tuyên giáo Trung ương. Ban Kinh tế Trung ương, Phụ lục: tr. 377-567

Tóm tắt: Gồm những bài viết của các chuyên gia, nhà nghiên cứu về các lĩnh vực kinh tế ở trong và ngoài nước. Cung cấp cái nhìn đầy đủ và rõ nét về bẫy thu nhập trung bình. Khái niệm, bản chất và các vấn đề cơ bản của bẫy thu nhập trung bình, những nguy cơ và đặc điểm khiến Việt Nam có thể vướng bẫy thu nhập trung bình. Quan điểm, chủ trương, giải pháp giúp Việt Nam có thể tránh và vượt qua bẫy thu nhập trung bình, phát triển bền vững

Ký hiệu môn loại: 339.3597/B126T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033330

2/. Thừa Thiên - Huế thế và lực mới trong thế kỷ XXI / Chu Viết Luân ch.b. ; B.s.: Lương Quang Huy, Hà Thành.... - H. : Chính trị Quốc gia, 2004. - 576tr. : hình ảnh ; 27cm

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần thông tin kinh tế đối ngoại

Tóm tắt: Tóm lược về tình hình kinh tế và xã hội của Thừa Thiên Huế.

Ký hiệu môn loại: 330.959746/TH551T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007923

PHÁP LUẬT

1/. Hiến pháp năm 2013 - Sự kết tinh ý chí, trí tuệ toàn dân tộc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. -

532tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu Hiến pháp năm 2013 và những điểm mới quan trọng; Tổng hợp giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, Bước tiến mới trong lịch sử lập hiến.

Ký hiệu môn loại: 342.597023/H305P

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007914

2/. Hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và giải quyết tranh chấp lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam / B.s.: Phan Thị Thanh Huyền (ch.b.), Nguyễn Huy Khoa, Đoàn Xuân Trường. - H. : Tư pháp, 2014. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp nguồn tài liệu tham khảo bổ ích cho độc giả về lịch sử hình thành và phát triển của chế định hợp đồng lao động trong pháp luật Việt Nam và pháp luật về hợp đồng lao động; thỏa ước lao động tập thể và giải quyết các tranh chấp lao động theo pháp luật Việt Nam hiện hành

Ký hiệu môn loại: 344.59701/H466Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033484

Kho Mượn: MV.042572-42573

Kho lưu động: LD.000054-55

3/. Quyền tác giả ở Việt Nam : Pháp luật và thực thi / B.s.: Trần Văn Nam (ch.b.), Trần Văn Hải, Đoàn Đức Lương.... - H. : Tư pháp, 2014. - 400tr. ; 21cm

Thư mục: tr.382-400

Tóm tắt: Tổng quan về quyền tác giả và quản lý nhà nước về quyền tác giả ở Việt Nam .Pháp luật và thực thi.

Ký hiệu môn loại: 346.597048/QU603T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033485

Kho Mượn: MV.042576-42577

Kho lưu động: LD.000058-59

4/. Viện Kiểm sát nhân dân trong nhà nước pháp quyền / B.s.: Nguyễn Đăng Dung (ch.b.), Nguyễn Ngọc Chí, Vũ Công Giao.... - H. : Tư pháp, 2014. - 400tr. ; 21cm

Thư mục: tr. 390-395

Tóm tắt: Khái quát về Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Giới thiệu về quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền và vị trí, vai trò của Viện kiểm sát. Vị trí pháp lý và vai trò của Viện kiểm sát trong Nhà nước pháp quyền Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 347.597/V305K

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033323

Kho Mượn: MV.042578-42579

Kho lưu động: LD.000060-61

HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

1/. 70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam - Cội nguồn sức mạnh tinh thần / Nguyễn Đình Minh, Nguyễn Mạnh Hưởng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản từ cội nguồn sức mạnh tinh thần đến những biểu hiện sức mạnh tinh thần của Quân đội Việt Nam trong lịch sử; làm rõ những vấn đề về xây dựng sức mạnh tinh thần của quân đội ta trong tình hình mới

Ký hiệu môn loại: 355.009597/B112M

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033324

2/. Đại tướng Lê Trọng Tấn sự nghiệp và cuộc đời / Võ Nguyên Giáp, Đỗ Bá Ty, Phùng Khắc Đăng.... - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 700tr. ; 22cm

Tóm tắt: Thông qua những bài viết của Đại tướng, cũng như các bài viết của các đồng chí nguyên là lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội, của những người cán bộ, chiến sĩ từng làm việc và chiến đấu với đồng chí... khắc họa nên chân dung, con người, cuộc đời, sự nghiệp của Đại tướng Lê Trọng Tấn

Ký hiệu môn loại: 355.0092/Đ103T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033314

Kho Mượn: MV.042531-42532

Kho lưu động: LD.000027-28

3/. ĐẶNG TRÍ DŨNG. Chủ nghĩa xã hội và quyền con người / Đặng Trí Dũng, Hoàng Văn Nghĩa. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 496tr. ; 24cm

Thư mục: tr. 486-490

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử hình thành phát triển và quan điểm Macxit về quyền con người, đề cập sâu sắc đến quyền con người trong Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Đông Âu và một số nước xã hội chủ nghĩa thời kỳ cải cách đổi mới. Đồng thời nhấn mạnh những đóng góp của Chủ nghĩa xã hội hiện thực vào sự phát triển pháp luật quốc tế về quyền con người cũng như những vấn đề đương đại của Chủ nghĩa xã hội và quyền con người

Tóm tắt: Suu tầm, giới thiệu các trò chơi và đồ chơi dân gian dân tộc Mường sáng tạo

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007909

4/. LÊ VĂN DŨNG. Tuyển tập / Lê Văn Dũng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 800tr. ; 24cm

Tóm tắt: Sách viết về ký ức hào hùng một thời trận mạc của Đại tướng Lê Văn Dũng. Từ miền Đông đất lửa đến những bài viết của đồng chí, đồng đội, bạn bè về Đại tướng.

Ký hiệu môn loại: 355.0092/T527T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VV.007908

Kho Mượn: MV.042541-42542

Kho lưu động: LD.000031-32

5/. VŨ CAO PHAN. Nghệ thuật nghi binh - Quan sát từ những trận đánh quyết định lịch sử / Vũ Cao Phan. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các trận đánh nghi binh từ cổ chí kim trên thế giới và ở Việt Nam trên cơ sở đó phát hiện tính quy luật của hoạt động quân sự đầy tính nghệ thuật này

Ký hiệu môn loại: 355.422/NGH250T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033316

Kho Mượn: MV.042519, MV.042529

Kho lưu động: LD.000022-23

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

1/. NGUYỄN MINH ĐỨC. Nguyên nhân, điều kiện người chưa thành niên vi phạm pháp luật hình sự và giải pháp phòng ngừa : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Đức. - H. : Tư pháp, 2014. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách là công trình nghiên cứu chuyên sâu về nguyên nhân, điều kiện người chưa thành niên vi phạm pháp luật hình sự, vừa là sự chia sẻ quan điểm của các tác giả về các giải pháp, khuyến nghị phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội trong xã hội hiện nay.

Ký hiệu môn loại: 364.3609597/NG527N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033322

Kho Mượn: MV.042580-42581

Kho lưu động: LD.000062-63

THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GTVT

1/. Nghề buôn và tên hiệu buôn trong đời sống văn hóa Hội An / Trần Ảnh (ch.b.), Trần Văn An, Tổng Quốc Hưng, Lê Thị Tuấn. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 287tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn Nghệ Dân Gian Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát về Hội An và đô thị cổ Hội An, tên hiệu buôn và bảng hiệu buôn ở Hội

Ký hiệu môn loại: 381.0959752/NGH250B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033395

PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HÓA DÂN GIAN

1/. BÙI HUY VỌNG. Trò chơi và đồ chơi dân gian Mường / Bùi Huy Vọng. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 230tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Tài liệu tham khảo: tr. 219

cuộc sống, quá trình lao động sản xuất với mục đích giúp cho con người được vui chơi giải trí và hướng con người tới sự hoàn thiện về nhân cách, rèn luyện sức khỏe, trí tuệ và kích thích óc tưởng tượng của con người

Ký hiệu môn loại: 394.09597/TR400C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033358

2/. BÙI HUY VỌNG. Tục cúng sao giải hạn của người Mường ở Hòa Bình / Bùi Huy Vọng. - H. : Thời đại, 2014. - 258tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát về vị trí địa lý, đặc trưng, địa hình, lịch sử, đời sống tinh thần, đời sống sản xuất, đời sống văn hóa người Mường. Quan niệm dân gian của người Mường về số phận con người và vận hạn. Giới thiệu một số giai đoạn chuẩn bị, tiến hành nghi lễ về tục cúng sao giải hạn trong đời sống ngày nay

Ký hiệu môn loại: 390.0959518/T506C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033349

3/. BÙI VĂN CƯỜNG. Truyện cổ liêu đôi / Bùi Văn Cường. - H. : Thời đại, 2014. - 239tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu và tuyển chọn một số truyện cổ mang đặc sắc của vùng văn hóa Liêu Đôi: Nàng trăm sắc, cầu giải yếm, bà áo the...

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033362

4/. Câu đố Thái ở Mỹ Xuyên, Sóc Trăng - dưới góc nhìn thi pháp thể loại / S.t., giới thiệu: Trần Phóng Diệu, Trần Minh Thương. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 223tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Một số giới thuyết về thể loại từ câu đố đến hình thức diễn xướng đố Thái. Thi pháp thể loại đố thái...

Ký hiệu môn loại: 398.60959799/C125Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033360

5/. CHẢO CHỮ CHẤN. Tri thức dân gian chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ và trẻ em người Phù Lá, Bắc Hà, Lào Cai / Chảo Chữ Chấn. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 202tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát chung về người Phù Lá ở huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Giai đoạn người phụ nữ mang thai, các nghi lễ liên quan đến sự phát triển của trẻ và một số nhận xét chung về tri thức dân gian trong chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ và trẻ sơ sinh của dân tộc này

Ký hiệu môn loại: 392.109597167/TR300T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033385-33386

6/. CHU XUÂN BÌNH. Văn hóa dân gian Xã Diên An / Chu Xuân Bình. - H. : văn hóa Thông tin, 2014. - 107tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Tài liệu tham khảo: tr. 101 - 102

Tóm tắt: Giới thiệu về mảnh đất hai bên dòng sông Đông Đen. Quá trình hình thành chức năng chính xã Diên An. Tập quán và thành tựu văn hóa dân gian...

Ký hiệu môn loại: 398.0959756/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033392

7/. DƯƠNG VĂN CẦU. Hát ví ở Bắc Giang / Dương Văn Cầu, Ngô Đạt. - H. : Thời đại, 2014. - 139tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu một số bài ví hay của người dân Bắc Giang như: Mời trầu, Cầu mong, Vương tơ...

Ký hiệu môn loại: 398.80959725/H110V

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033344

8/. Đặc điểm văn hóa đồng bằng sông Cửu long / Trần Phóng Diệu b.s.. - H. : Văn hóa Thông tin,

2014. - 336tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát về văn hóa đồng bằng sông Cửu Long. Một số nét văn hóa đời sống cộng đồng, sinh hoạt văn hóa tinh thần, văn hóa vật chất... của vùng đồng bằng sông Cửu Long

Ký hiệu môn loại: 390.095978/Đ113Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033371

9/. ĐẶNG THỊ OANH. Văn hóa Thái những tri thức dân gian / Đặng Thị Oanh. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 223tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về văn hóa của người Thái ở Tây Bắc Việt Nam, các tri thức dân gian của họ về hoa ban và cầu thang nhà sàn Thái; nghiên cứu chủ yếu ở các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái và tham khảo thêm các tư liệu nghiên cứu văn hóa của người Thái ở các vùng Nghệ An, Thanh Hóa hoặc ở nước bạn Lào để so sánh, đối chiếu

Ký hiệu môn loại: 398.095971/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033355

10/. ĐOÀN TRÚC QUỲNH. Then trong cuộc sống người giáy / Đoàn Trúc Quỳnh. - H. : Thông tin, 2014. - 258tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Tài liệu tham khảo: tr. 247 - 251

Tóm tắt: Tổng quan về then và tộc người Giáy về tín ngưỡng, tâm linh, nghi lễ, phong tục...; người làm then và những vấn đề liên quan đến then; diễn trình nghi lễ then giả hạn và giá trị của then trong đời sống người Giáy; kèm theo phụ lục ảnh minh họa các nghi lễ then của người Giáy

Ký hiệu môn loại: 390.095971/TH203T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033342

11/. ĐỖ DUY VĂN. Công nông ngư cụ và đồ gia dụng vùng sông nước Kiến Giang - Nhật Lệ / Đỗ Duy Văn. - H. : Thời đại, 2014. - 302tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Trình bày quá phát triển những công, nông, ngư, lâm cụ... trong quá trình phát triển của lịch sử loài người xây dựng nên văn hóa Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc...

Ký hiệu môn loại: 390.09597/C455N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033343

12/. ĐỖ HỒNG KỶ. Sử thi Mơ Nông / B.s.: Đỗ Hồng Kỳ (ch.b.), Vũ Quang Dũng.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.3. - 2014. - 456tr.

Tóm tắt: Giới thiệu bản dịch tiếng Việt của sử thi "Cướp chiêng cổ bon Tiăng" của dân tộc Mơ Nông có kèm theo chú thích

Ký hiệu môn loại: 398.209597/S550T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033436

13/. ĐỖ HỒNG KỶ. Sử thi Mơ Nông / B.s.: Đỗ Hồng Kỳ (ch.b.), Vũ Quang Dũng.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.4. - 2014. - 404tr.

Tóm tắt: Giới thiệu bản dịch tiếng Việt của sử thi "Cướp chiêng cổ bon Tiăng" của dân tộc Mơ Nông có kèm theo chú thích

Ký hiệu môn loại: 398.209597/S550T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033437

14/. ĐỖ HỒNG KỶ. Sử thi Mơ Nông / B.s.: Đỗ Hồng Kỳ (ch.b.), Vũ Quang Dũng.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.6. - 2014. - 412tr.

Tóm tắt: Giới thiệu phần tiếp theo quyển 5 bản phiên âm tiếng Mơ Nông của sử thi "Thuốc cá ở hồ Bầu Trời, Mặt Trăng"

- Tóm tắt:** Giới thiệu tên gọi, nguồn gốc lịch sử, đời sống văn hoá, xã hội, kinh tế, văn hoá
- Số ĐKCB:** Kho Đọc: VN.033439
- 15/. ĐỖ HỒNG KỲ. Sử thi Mơ Nông / B.s.: ĐỖ Hồng Kỳ (ch.b.), Vũ Quang Dũng.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm
Q.8. - 2014. - 416tr.
- Tóm tắt:** Giới thiệu phần tiếp theo quyển 7 bản dịch tiếng Việt của sử thi "Thuốc cá ở hồ Bầu Trời, Mặt Trăng" dân tộc Mơ Nông
- Ký hiệu môn loại:** 398.209597/S550T
- Số ĐKCB:** Kho Đọc: VN.033441
- 16/. ĐỖ HỒNG KỲ. Sử thi Mơ Nông / B.s.: ĐỖ Hồng Kỳ (ch.b.), Vũ Quang Dũng.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm
Q.9. - 2014. - 432tr.
- Tóm tắt:** Giới thiệu phần tiếp theo quyển 8 bản dịch tiếng Việt của sử thi "Thuốc cá ở hồ Bầu Trời, Mặt Trăng" dân tộc Mơ Nông kèm theo chú thích
- Ký hiệu môn loại:** 398.209597/S550T
- Số ĐKCB:** Kho Đọc: VN.033442
- 17/. ĐỖ HỒNG KỲ. Sử thi Mơ Nông / B.s.: ĐỖ Hồng Kỳ (ch.b.), Vũ Quang Dũng.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1. - 2014. - 768tr.
- Tóm tắt:** Sơ lược quá trình sưu tầm, nghiên cứu sử thi Mơ Nông; đại cương về tộc người Mơ Nông; thi pháp trong sử thi Mơ Nông... Giới thiệu tác phẩm "Kể gia phả sử thi - ot ndrong" bản phiên âm tiếng Mơ Nông và bản dịch tiếng Việt
- Ký hiệu môn loại:** 398.209597/S550T
- Số ĐKCB:** Kho Đọc: VN.033434
- 18/. ĐỖ HỒNG KỲ. Sử thi Mơ Nông / B.s.: ĐỖ Hồng Kỳ (ch.b.), Vũ Quang Dũng.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm
Q.2. - 2014. - 444tr.
- Tóm tắt:** Giới thiệu tóm tắt cốt truyện sử thi "Cướp chiêng cổ bon Tiăng" và trình bày bản phiên âm tiếng Mơ Nông của tác phẩm này
- Ký hiệu môn loại:** 398.209597/S550T
- Số ĐKCB:** Kho Đọc: VN.033435
- 19/. ĐỖ HỒNG KỲ. Sử thi Mơ Nông / B.s.: ĐỖ Hồng Kỳ (ch.b.), Vũ Quang Dũng.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm
Q.7. - 2014. - 404tr.
- Tóm tắt:** Giới thiệu phần tiếp theo quyển 5 bản phiên âm tiếng Mơ Nông của sử thi "Thuốc cá ở hồ Bầu Trời, Mặt Trăng"
- Ký hiệu môn loại:** 398.209597/S550T
- Số ĐKCB:** Kho Đọc: VN.033440
- 20/. ĐỖ HỒNG KỲ. Sử thi Mơ Nông / B.s.: ĐỖ Hồng Kỳ (ch.b.), Vũ Quang Dũng.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm
Q.5. - 2014. - 416tr.
- Tóm tắt:** Giới thiệu phần tiếp theo quyển 4 bản phiên âm tiếng Mơ Nông của sử thi "Thuốc cá ở hồ Bầu Trời, Mặt Trăng"
- Ký hiệu môn loại:** 398.209597/S550T
- Số ĐKCB:** Kho Đọc: VN.033438
- 21/. ĐỖ THỊ TẮC. Khám xúng phi tai (lời tiễn hồn người chết lên trời) của người Thái trắng ở Lai Châu / Đỗ Thị Tắc. - H.: Văn hóa Thông tin. - 21cm
Q.2. - 2014. - 560tr.

Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 398.809597173/KH104X

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033444

22/. ĐỖ THỊ TẮC. Khám xúng phi tai (lời tiễn hồn người chết lên trời) của người Thái trắng ở Lai Châu / Đỗ Thị Tắc. - H.: Văn hóa Thông tin. - 21cm

Q.1. - 2014. - 560tr.

Tóm tắt: Nội dung thể hiện niềm mơ ước đến một cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc, ấm no, công bằng,... luôn tồn tại trong chính mỗi con người; cái chết không phải là kết thúc, mà chỉ là sự bắt đầu cho một cuộc sống mới ở một thế giới khác; văn bản thể hiện gồm bản dịch tiếng Việt, bản tiếng Thái phiên âm, bản chữ Thái cổ

Ký hiệu môn loại: 398.809597173/KH104X

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033443

23/. ĐỖ THỊ TẮC. Khám xúng phi tai (lời tiễn hồn người chết lên trời) của người Thái trắng ở Lai Châu / Đỗ Thị Tắc. - H.: Văn hóa Thông tin. - 21cm

Q.3. - 2014. - 556tr.

Tóm tắt: Quyển 3 giới thiệu bản tiếng Thái cổ lời tiễn hồn người chết lên trời (Khám xúng phi tai) của người Thái Trắng ở Lai Châu

Ký hiệu môn loại: 398.809597173/KH104X

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033482

24/. HẢI LIÊN. Văn hóa phi vật thể Raglai những gì chúng ta còn ít biết đến? / Hải Liên, Hữu Ích. - H.: Văn hóa Thông tin, 2014. - 316 ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Nghiên cứu chuyên sâu về văn hóa Raglai về hát kể truyện cổ, về lễ hội dân gian Raglai, về nhạc cụ truyền thống...

Ký hiệu môn loại: 398.20959758/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033376

25/. HOÀNG ANH NHÂN. Lễ tục lễ hội truyền thống xứ Thanh / Hoàng Anh Nhân, Lê huy Trâm. - H.: Văn hóa Thông tin. - 21cm

Q.1. - 2014. - 619tr.

Tóm tắt: Miêu tả lại các lễ hội truyền thống Thanh Hóa gồm các phần như: Địa phương, Thần tích, Phần tế lễ, Hội hè...

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033447

26/. HOÀNG ANH NHÂN. Lễ tục lễ hội truyền thống xứ Thanh / Hoàng Anh Nhân, Lê huy Trâm. - H.: Văn hóa Thông tin. - 21cm

Q.2. - 2014. - 595tr.

Tóm tắt: Miêu tả lại các lễ hội truyền thống Thanh Hóa gồm các phần như: Địa phương, Thần tích, Phần tế lễ, Hội hè...

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033448

27/. HOÀNG HƯƠNG VIỆT. Truyện kể dân gian đất Quảng / Ch.b.: Hoàng Hương Việt, Bùi Văn Tiêng. - H.: Văn hóa Thông tin. - 21cm

Q.2. - 2014. - 526tr.

Ký hiệu môn loại: 398.20959752/TR527K

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033478

28/. HOÀNG MINH TƯỜNG. Văn hóa dân gian làng biển như áng xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa / Hoàng Minh Tường. - H.: Thời đại, 2014. - 207tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu những nét đặc sắc về văn hóa, văn học dân gian của làng biển Như Áng xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia tỉnh Thanh Hóa nhằm phát huy những giá trị trong cuộc sống

Ký hiệu môn loại: 398.20959740/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033351

29/. HOÀNG QUYẾT. Nhân Lăng và Nàng Hán : Truyện thơ Nôm Tày / Hoàng Quyết, Triều Ân. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 550tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu 2 tác phẩm được biên soạn dưới ngôn ngữ nôm Tày và bản dịch, được quần chúng hâm mộ vì mỗi truyện chứa đựng tinh thần vị tha mang đậm bản sắc truyền thống dân gian. Ngoài ra còn đề cập đến vẻ đẹp của người phụ nữ Tày qua tác phẩm Nàng Hán...

Ký hiệu môn loại: 398.209597/NH121L

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033373

30/. HOÀNG TRIỀU ÂN. Truyện lương nhân con côi : Truyện thơ Nôm Tày / Hoàng Triều Ân. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 247tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu truyện thơ viết bằng chữ Nôm dân tộc Tày; được phiên âm từ bản Nôm Tày và bản dịch từ nguyên bản tiếng Tày; mang đậm nét phong cách của truyện dân gian từ kết cấu bố cục, cách kể, lời kể giản dị

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527L

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033364

31/. INRASARA. Sử thi Chăm / Inrasara, Phan Đăng Nhật ch.b.. - H.: Khoa học Xã hội. - 21cm

Q.1. - 2014. - 521tr.

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về khía cạnh văn hóa của dân tộc Chăm; quá trình sưu tầm, nghiên cứu sử thi Chăm. Giới thiệu tác phẩm sử thi Dewa Murno, sử thi Inra Patra với văn bản phiên âm tiếng Chăm, nguyên tác Akhar thrah và bản dịch tiếng Việt giúp độc giả dễ dàng tiếp thu văn hóa dân tộc Chăm thông qua thể loại sử thi

Ký hiệu môn loại: 398.209597/S550T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033462

32/. INRASARA. Sử thi Chăm / Inrasara, Phan Đăng Nhật ch.b.. - H.: Khoa học Xã hội. - 21cm

Q.3. - 2014. - 427tr.

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về khía cạnh văn hóa của dân tộc Chăm; quá trình sưu tầm, nghiên cứu sử thi Chăm. Giới thiệu tác phẩm sử thi Dewa Murno, sử thi Inra Patra với văn bản phiên âm tiếng Chăm, nguyên tác Akhar thrah và bản dịch tiếng Việt giúp độc giả dễ dàng tiếp thu văn hóa dân tộc Chăm thông qua thể loại sử thi

Ký hiệu môn loại: 398.209597/S550T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033464

33/. INRASARA. Sử thi Chăm / Inrasara, Phan Đăng Nhật ch.b.. - H.: Khoa học Xã hội. - 21cm

Q.2. - 2014. - 455tr.

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về khía cạnh văn hóa của dân tộc Chăm; quá trình sưu tầm, nghiên cứu sử thi Chăm. Giới thiệu tác phẩm sử thi Dewa Murno, sử thi Inra Patra với văn bản phiên âm tiếng Chăm, nguyên tác Akhar thrah và bản dịch tiếng Việt giúp độc giả dễ dàng tiếp thu văn hóa dân tộc Chăm thông qua thể loại sử thi

Ký hiệu môn loại: 398.209597/S550T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033463

34/. KHÁNG A TU. Nghi lễ tang ma và bài ca chỉ đường trong tang lễ nhóm Mông ở huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên / Kháng A Tu, Lầu Thị Mại, Chu Thuỳ Liên. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 191tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu khái niệm, vị trí thầy mo trong đời sống các dân tộc thiểu số Điện Biên và trong cộng đồng người Mông; tổ sư nghề mo, dụng cụ, trang phục, bàn thờ của thầy mo và tết cúng ma mo; nghi lễ tang ma và bài ca chỉ đường trong tang lễ nhóm Mông ở huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên

Ký hiệu môn loại: 393.09597177/NGH300L

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033408

35/. Kho tàng truyện cổ Ê Đê - Sự tích hạt gạo / S.t., dịch thuật: Trương Bi, Y Wơn. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 179tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Tuyển tập những truyện cổ của dân tộc Ê đê M'Dhur, mỗi câu chuyện là một bức tranh sinh động về sự tích sông núi, phong tục tập quán, tình mẫu tử, tình vợ chồng, tình anh em. Phác họa rõ nét di sản văn phi vật thể được tồn tại và lưu truyền trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc nơi đây

Ký hiệu môn loại: 398.2089597/KH400T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033403

36/. KIỀU THU HOẠCH. Giai thoại văn học Việt Nam / Kiều Thu Hoạch. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm Q.2. - 2014. - 416tr.

Tóm tắt: Quyển 2 giới thiệu các giai thoại về các tác giả được sắp xếp theo trình tự lịch sử, trình tự thời gian Lý, Trần, Lê, Nguyễn... và cũng áp dụng tương tự đối với các giai thoại văn học khuyết danh

Ký hiệu môn loại: 398.209597/GI-103T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033415

37/. KIỀU THU HOẠCH. Giai thoại văn học Việt Nam / Kiều Thu Hoạch. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm Q.1. - 2014. - 470tr.

Tóm tắt: Vài nét nghiên cứu về sự ra đời và phát triển, tác giả, tính chất, đặc điểm, nội dung tư tưởng... của giai thoại văn học Việt Nam. Giới thiệu một số giai thoại văn học thời kỳ cổ đại và cận

Ký hiệu môn loại: 398.209597/GI-103T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033414

38/. KIỀU THU HOẠCH. Truyện Nôm bình dân / B.s.: Kiều Thu Hoạch (b.s.), Hoàng Hồng Cẩm, Nguyễn Thị Lâm, Trần Kim Anh.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.1. - 2014. - 384tr.

Tóm tắt: Truyện Nôm bình dân là một thể loại vừa được sáng tác lưu truyền bằng phương thức truyền miệng tức là phương thức phi văn bản, lại vừa được ghi chép hoặc sáng tác lưu truyền bằng phương thức chữ viết tức là phương thức văn bản

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033416

39/. KIỀU THU HOẠCH. Truyện Nôm bình dân / B.s.: Kiều Thu Hoạch (b.s.), Hoàng Hồng Cẩm, Nguyễn Thị Lâm, Trần Kim Anh.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.2. - 2014. - 490tr.

Tóm tắt: Truyện Nôm bình dân là một thể loại vừa được sáng tác lưu truyền bằng phương thức truyền miệng tức là phương thức phi văn bản, lại vừa được ghi chép hoặc sáng tác lưu truyền bằng phương thức chữ viết tức là phương thức văn bản

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033417

40/. KIỀU THU HOẠCH. Truyện Nôm bình dân / B.s.: Kiều Thu Hoạch (b.s.), Hoàng Hồng Cẩm, Nguyễn Thị Lâm, Trần Kim Anh.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.3. - 2014. - 302tr.

Tóm tắt: Truyện Nôm bình dân là một thể loại vừa được sáng tác lưu truyền bằng phương thức truyền miệng tức là phương thức phi văn bản, lại vừa được ghi chép hoặc sáng tác lưu truyền bằng phương thức chữ viết tức là phương thức văn bản

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033418

41/. LÊ CẨM LY. Hát thờ trong lễ hội đình của người Việt vùng đồng bằng, trung du Bắc bộ / Lê Cẩm Ly. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 343tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Tài liệu tham khảo: tr. 323 - 336

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về lễ hội đình và tình hình nghiên cứu dân ca lễ nghi tín ngưỡng và hát thờ ở đình của người Việt vùng đồng bằng - trung du Bắc Bộ. Nghiên cứu sự khác biệt trong tên gọi của bảy thể loại hát thờ ở đình. Vai trò của nhà nước phong kiến đối với hát thờ ở đình và các tầng văn hoá trong thể loại này

Tóm tắt: Khái quát về điều kiện tự nhiên, xã hội và đặc trưng văn hoá các tộc người

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033404

42/. LÊ THÀNH NAM. Phong tục sinh đẻ và chăm sóc trẻ sơ sinh của người Dao Tuyển : Xã Long Phúc, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai / Lê Thành Nam (ch.b.), Đặng Văn Dồn, Bàn Văn Yên ; Triệu Văn Quầy s.t., dịch. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 204tr. : ảnh, bản đồ ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Tổng quan về tộc người Dao Tuyển; quan niệm về sinh đẻ của người Dao Tuyển; giai đoạn người phụ nữ mang thai và các nghi lễ liên quan đến tập quán sinh đẻ, chăm sóc trẻ sơ sinh; tục nhận con nuôi

Ký hiệu môn loại: 392.109597167/PH431T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033380

43/. LIÊM CHÂU. Truyền thuyết về chim chóc vùng đồng bằng sông Cửu Long / Liêm Châu. - H. : Thời đại, 2014. - 215tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu một số loài chim đặc sắc ở vùng đồng bằng sông Cửu Long như: Chim thóc, chim thú... và mỗi loài chim cho chúng ta thấy được những điều đặc trưng, thói quen nhận dạng riêng như: Bí quyết mở khóa của chim gõ kiến, tiếng chim tu hú báo tin xuân

Ký hiệu môn loại: 398.2095978/TR527T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033353

44/. LỜI KHẤN THẦN TRONG NGHI LỄ NÔNG NGHIỆP CỦA NGƯỜI M'NÔNG NONG / S.t.: Trương Bi ; Dịch: Điều Kâu. - H. : Thời đại, 2014. - 163tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Tìm hiểu một cách có hệ thống nghi lễ cổ truyền của đồng bào M'nông chủ yếu tập trung vào nghi lễ nông nghiệp như: Khảo tả các nghi lễ; Các bài cúng thần về nghi lễ nông nghiệp

Ký hiệu môn loại: 394.0959765/L462K

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033346

45/. LƯU NHẤT VŨ. Dân ca Long An / Lưu Nhất Vũ, Lê Giang ch.b.. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 219tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam, Thư mục tham khảo: tr. 211 - 214

Tóm tắt: Giới thiệu một số điệu hát, điệu hò, lý, bài về mang âm hưởng dân ca Long An: Hát đưa em, hát huê tình, hò cấy...

Ký hiệu môn loại: 398.80959781/D121C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033357

46/. LƯƠNG THỊ ĐẠI. Hát Then lên chơi chợ Mường Trời / Lương Thị Đại. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 200tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ Dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến và truyền dạy vốn văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc người Việt Nam. Khái quát về hát Then.

Ký hiệu môn loại: 398.809597173/H110T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033378

47/. MA NGỌC DUNG. Trang phục truyền thống các dân tộc người nhóm ngôn ngữ Nam Đảo và việc bảo tồn giá trị văn hoá trang phục / Ma Ngọc Dung. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 410tr. : minh họa ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

ngữ Nam Đảo. Những đặc điểm cơ bản trong trang phục truyền thống các tộc người nhóm ngôn ngữ Nam Đảo. Giá trị lịch sử - văn hoá của trang phục và mối quan hệ tộc người. Bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá của trang phục

Ký hiệu môn loại: 391.0095976/TR106P

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033381

48/. MAI KHẮC ỨNG. Nghề chim cá ở quê tôi / Mai Khắc Ứng. - H. : Thời đại, 2014. - 135tr. ; 21cm
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu các loại hình đánh bắt cá, chim bằng theo dân gian: Vó, lưới, bẫy chim én, chim chèo bẻo...

Ký hiệu môn loại: 390.0959743/NGH250C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033350

49/. NGUYỄN CHÍ BÈN. Truyện cười dân gian người Việt / B.s.: Nguyễn Chí Bền (ch.b.), Phạm Lam Oanh. - H.: Khoa học Xã hội. - 21cm
Q.1. - 2014. - 399tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những truyện trạng hay và đặc sắc về truyện trạng Lợn và truyện trạng Quynh

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033454

50/. NGUYỄN CHÍ BÈN. Truyện cười dân gian người Việt / B.s.: Nguyễn Chí Bền (ch.b.), Phạm Lam Oanh. - H.: Khoa học Xã hội. - 21cm
Q.3. - 2014. - 393tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những truyện trạng hay và đặc sắc về truyện trạng Lợn và truyện trạng Quynh

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033456

51/. NGUYỄN CHÍ BÈN. Truyện cười dân gian người Việt / B.s.: Nguyễn Chí Bền (ch.b.), Phạm Lam Oanh. - H.: Khoa học Xã hội. - 21cm
Q.4. - 2014. - 495tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những truyện trạng hay và đặc sắc về truyện trạng Lợn và truyện trạng Quynh

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033457

52/. NGUYỄN CHÍ BÈN. Truyện cười dân gian người Việt / B.s.: Nguyễn Chí Bền (ch.b.), Phạm Lam Oanh. - H.: Khoa học Xã hội. - 21cm
Q.2. - 2014. - 459tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những truyện trạng hay và đặc sắc về truyện trạng Lợn và truyện trạng Quynh

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033455

53/. NGUYỄN HỮU HIỆP. Một số lễ hội truyền thống tiêu biểu đặc sắc ở An Giang / Nguyễn Hữu Hiệp. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 259tr. ; 21cm
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Ghi lại những lễ hội tiêu biểu đặc sắc đã được tổ chức hàng năm của vùng đất An Giang như: Tết Nguyên đán, cúng đình, lễ vía đức Phật thầy Tây An, lễ kỉ niệm đức Cổ Quân, vía Bà chúa xứ núi Sam... và một số lễ hội đặc sắc của người Hoa, người Khơ me, người Chăm ở An Giang

Ký hiệu môn loại: 394.26959791/M458S

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033406

54/. NGUYỄN NGHĨA DÂN. Tục ngữ so sánh dân tộc kinh và các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Nghĩa Dân. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 228tr. ; 21cm
ĐTTS ghi: Hội văn nghệ Dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Trình bày đại cương về quan hệ dân tộc và đặc điểm của quan hệ dân tộc ở Việt Nam, Thống kê và khảo sát thống kê và Đối chiếu tục ngữ dân tộc Kinh và tục ngữ dân tộc thiểu số: Sưu tập, chú thích, sắp xếp theo vần chữ cái tiếng Việt

Ký hiệu môn loại: 398.995922/T506N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033377

55/. NGUYỄN THANH LỢI. Tín ngưỡng dân gian - những góc nhìn / Nguyễn Thanh Lợi. - H. : Thời đại, 2014. - 299tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu hình tượng con chó, con chuột, cây nêu trong nền văn hóa người Việt Nam. Tổng quan về tục thờ cá ông ở Việt Nam, tục thờ cô hồn biển ở vùng Nam Trung Bộ, tín ngưỡng thờ nữ thần ở Bà Rịa - Vũng Tàu...

Ký hiệu môn loại: 390.09597/T311N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033361

56/. NGUYỄN THẾ SANG. Nghi lễ vòng đời người vòng đời cây lúa của người Raglai / Nguyễn Thế Sang. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 503tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Tìm hiểu về đời sống tâm linh của người Raglai. Giới thiệu về nghi lễ vòng đời và nghi lễ cầu cúng qua vòng đời cây lúa của người Raglai

Ký hiệu môn loại: 392.09597/NGH300L

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033407

57/. NGUYỄN THỊ YÊN. Truyện cổ tích các dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Yên (ch.b.), Trần Thị An. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.1. - 2014. - 479tr.

Tóm tắt: Giới thiệu một số truyện cổ tiêu biểu của dân tộc Dao và dân tộc Ê Đê như: Mồ côi và yêu tinh; Quả dưa thối; Cả nhà Mtao biến thành khỉ; Sự tích chiếc vòng ngày cưới...

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033449

58/. NGUYỄN THỊ YÊN. Truyện cổ tích các dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Yên (ch.b.), Trần Thị An. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.4. - 2014. - 455tr.

Tóm tắt: Giới thiệu một số truyện cổ tiêu biểu của dân tộc Dao và dân tộc Ê Đê như: Mồ côi và yêu tinh; Quả dưa thối; Cả nhà Mtao biến thành khỉ; Sự tích chiếc vòng ngày cưới...

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033452

59/. NGUYỄN THỊ YÊN. Truyện cổ tích các dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Yên (ch.b.), Trần Thị An. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.5. - 2014. - 382tr.

Tóm tắt: Giới thiệu một số truyện cổ tiêu biểu của dân tộc Dao và dân tộc Ê Đê như: Mồ côi và yêu tinh; Quả dưa thối; Cả nhà Mtao biến thành khỉ; Sự tích chiếc vòng ngày cưới...

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033453

60/. NGUYỄN THỊ YÊN. Truyện cổ tích các dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Yên (ch.b.), Trần Thị An. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.3. - 2014. - 423tr.

Tóm tắt: Giới thiệu một số truyện cổ tiêu biểu của dân tộc Dao và dân tộc Ê Đê như: Mồ côi và yêu tinh; Quả dưa thối; Cả nhà Mtao biến thành khỉ; Sự tích chiếc vòng ngày cưới...

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033451

61/. NGUYỄN THỊ YÊN. Truyện cổ tích các dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Yên (ch.b.), Trần Thị An. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.2. - 2014. - 550tr.

Tóm tắt: Giới thiệu một số truyện cổ tiêu biểu của dân tộc Dao và dân tộc Ê Đê như: Mồ côi và yêu tinh; Quả dưa thối; Cả nhà Mtao biến thành khỉ; Sự tích chiếc vòng ngày cưới...

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033450

62/. NGUYỄN THỊ YÊN. Tục ngữ ca dao Tày vùng Hồ Ba bể / Nguyễn Thị Yên ch.b. ; S.t., biên dịch, giới thiệu: Triệu Sinh, Dương Thuận. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 247tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn Nghệ Dân Gian Việt Nam

Tóm tắt: Tập hợp những bài tục ngữ, ca dao của người Tày vùng hồ Ba Bể, được sắp xếp theo chủ đề và theo vần chữ cái ABC trong mỗi chủ đề.

Ký hiệu môn loại: 398.9/T506N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033397

63/. NGUYỄN VIỆT HÙNG. Từ điển văn học dân gian / Nguyễn Việt Hùng. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 355tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Hệ thống hóa thuật ngữ về thể loại, nội dung, ý nghĩa và hình thức diễn xướng của từng tác phẩm văn học dân gian Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 398.209597/T550Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033405

64/. NGUYỄN XUÂN KÍNH. Sử thi xơ đăng / B.s.: Nguyễn Xuân Kính (ch.b.), Vũ Quang Dũng, Vũ Hoàng Hiếu. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.1. - 2014. - 847tr.

Tóm tắt: Nghiên cứu, sưu tầm sử thi Xơ Đăng và một số nhận xét về sử thi Xơ Đăng. Giới thiệu tác phẩm Duông đi theo thần Tung Gur...

Ký hiệu môn loại: 398.2095976/S550T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033465

65/. NGUYỄN XUÂN KÍNH. Sử thi xơ đăng / B.s.: Nguyễn Xuân Kính (ch.b.), Vũ Quang Dũng, Vũ Hoàng Hiếu. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.2. - 2014. - 503tr.

Tóm tắt: Nghiên cứu, sưu tầm sử thi Xơ Đăng và một số nhận xét về sử thi Xơ Đăng. Giới thiệu tác phẩm Duông đi theo thần Tung Gur...

Ký hiệu môn loại: 398.2095976/S550T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033466

66/. NGUYỄN XUÂN KÍNH. Sử thi xơ đăng / B.s.: Nguyễn Xuân Kính (ch.b.), Vũ Quang Dũng, Vũ Hoàng Hiếu. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.3. - 2014. - 391tr.

Tóm tắt: Nghiên cứu, sưu tầm sử thi Xơ Đăng và một số nhận xét về sử thi Xơ Đăng. Giới thiệu tác phẩm Duông đi theo thần Tung Gur...

Ký hiệu môn loại: 398.2095976/S550T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033467

67/. NGUYỄN XUÂN KÍNH. Truyện cười các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính (ch.b.). - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 686tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu một số truyện cười các dân tộc thiểu số ở Việt Nam: Chăm, Cơ Ho, Mạ, Mường, Tày, Thái được trình bày bằng song ngữ

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033399

68/. NGUYỄN XUÂN KÍNH. Truyện ngụ ngôn các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính (ch.b.). - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 311tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu một số truyện ngụ ngôn các dân tộc thiểu số ở Việt Nam: Chăm, Cơ Ho, Mạ, Mường được trình bày bằng song ngữ

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033400

69/. NGUYỄN XUÂN KÍNH. Truyện ngụ ngôn người Việt / B.s.: Nguyễn Xuân Kính (ch.b.), Vũ Quang Dũng, Phan Thị Hoa Lý. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 891tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Khảo luận nhận diện thể loại; các phương diện dân gian và bác học, dân tộc và quốc tế, sự vay mượn và sự tự nảy sinh trong truyện ngụ ngôn; về việc sưu tầm, biên soạn; phân tích, nghiên cứu truyện ngụ ngôn; phương pháp biên soạn được chia thành 2 phần: văn xuôi, văn vần

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033401

70/. NGUYỄN XUÂN KÍNH. Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính ch.b.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.1. - 2014. - 431tr.

Tóm tắt: Sơ lược quá trình sưu tầm, công bố truyện thơ các dân tộc thiểu số, lịch sử nghiên cứu truyện thơ các dân tộc thiểu số được xếp theo từng dân tộc, thứ tự các dân tộc được căn cứ vào chữ cái của tên phiên âm tiếng Việt. Quyển 5 giới thiệu một số truyện thơ phần tiếp theo của dân tộc Tày và truyện thơ dân tộc Thái được trình bày bằng song ngữ

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033471

71/. NGUYỄN XUÂN KÍNH. Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính ch.b.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.2. - 2014. - 311tr.

Tóm tắt: Sơ lược quá trình sưu tầm, công bố truyện thơ các dân tộc thiểu số, lịch sử nghiên cứu truyện thơ các dân tộc thiểu số được xếp theo từng dân tộc, thứ tự các dân tộc được căn cứ vào chữ cái của tên phiên âm tiếng Việt. Quyển 5 giới thiệu một số truyện thơ phần tiếp theo của dân tộc Tày và truyện thơ dân tộc Thái được trình bày bằng song ngữ

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033472

72/. NGUYỄN XUÂN KÍNH. Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính ch.b.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.4. - 2014. - 491tr.

Tóm tắt: Sơ lược quá trình sưu tầm, công bố truyện thơ các dân tộc thiểu số, lịch sử nghiên cứu truyện thơ các dân tộc thiểu số được xếp theo từng dân tộc, thứ tự các dân tộc được căn cứ vào chữ cái của tên phiên âm tiếng Việt. Quyển 5 giới thiệu một số truyện thơ phần tiếp theo của dân tộc Tày và truyện thơ dân tộc Thái được trình bày bằng song ngữ

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033474

73/. NGUYỄN XUÂN KÍNH. Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính ch.b.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.6. - 2014. - 487tr.

Tóm tắt: Sơ lược quá trình sưu tầm, công bố truyện thơ các dân tộc thiểu số, lịch sử nghiên cứu truyện thơ các dân tộc thiểu số được xếp theo từng dân tộc, thứ tự các dân tộc được căn cứ vào chữ cái của tên phiên âm tiếng Việt. Quyển 5 giới thiệu một số truyện thơ phần tiếp theo của dân tộc Tày và truyện thơ dân tộc Thái được trình bày bằng song ngữ

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033476

74/. NGUYỄN XUÂN KÍNH. Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính ch.b.. - H.:

Khảo học xã hội. - 21cm

Q.5. - 2014. - 359tr.

Tóm tắt: Sơ lược quá trình sưu tầm, công bố truyện thơ các dân tộc thiểu số, lịch sử nghiên cứu truyện thơ các dân tộc thiểu số được xếp theo từng dân tộc, thứ tự các dân tộc được căn cứ vào chữ cái của tên phiên âm tiếng Việt. Quyển 5 giới thiệu một số truyện thơ phần tiếp theo của dân tộc Tày và truyện thơ dân tộc Thái được trình bày bằng song ngữ

Tóm tắt: Khái quát về dân cư, dân số, hoạt động kinh tế, đời sống, tổ chức xã hội và gia

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033475

75/. NGUYỄN XUÂN KÍNH. Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính ch.b.. - H.: Khảo học xã hội. - 21cm

Q.3. - 2014. - 543tr.

Tóm tắt: Sơ lược quá trình sưu tầm, công bố truyện thơ các dân tộc thiểu số, lịch sử nghiên cứu truyện thơ các dân tộc thiểu số được xếp theo từng dân tộc, thứ tự các dân tộc được căn cứ vào chữ cái của tên phiên âm tiếng Việt. Quyển 5 giới thiệu một số truyện thơ phần tiếp theo của dân tộc Tày và truyện thơ dân tộc Thái được trình bày bằng song ngữ

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033473

76/. NGUYỄN XUÂN NHÂN. Văn hóa dân gian Tây Sơn : Về phong trào khởi nghĩa nông dân / Nguyễn Xuân Nhân. - H. : Thời đại, 2014. - 275tr. ; 21cm

Ký hiệu môn loại: 398.20959754/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033354

77/. PHẠM MINH ĐỨC. Những làng văn hóa văn nghệ dân gian đặc sắc tỉnh Thái Bình / Phạm Minh Đức. - H. : văn hóa Thông tin, 2014. - 427tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Thư mục: tr. 421-422

Tóm tắt: Giới thiệu diện mạo văn hoá văn nghệ dân gian đặc sắc ở các vùng quê Thái Bình như: làng Keo, làng Nghìn và bánh chưng làng Nghìn, làng Tò, làng Hới, làng Lưu Đôn, làng Đồng, Khuốc...

Ký hiệu môn loại: 398.0959736/NH556L

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033409

78/. PHẠM MINH ĐỨC. Văn hóa văn nghệ dân gian ở huyện Hưng Hà / Phạm Minh Đức, Lưu Đức Lượng. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 409tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Tài liệu tham khảo: tr. 399-400

Tóm tắt: Giới thiệu về các lễ hội truyền thống, các trò chơi dân gian, những loại hình diễn xướng dân gian, múa dân gian...ở làng Hưng Hà tỉnh Thái Bình như: làng Keo, làng Nghìn, làng Tò...

Ký hiệu môn loại: 398.0959736/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033389

79/. PHẠM VĂN DUY. Văn hóa dân gian Kinh Môn / Phạm Văn Duy. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 228tr. : hình, ảnh ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu văn hóa dân gian Kinh Môn thuộc tỉnh Hải Dương và việc bảo, vệ phát huy, xây dựng di sản văn hóa phi vật chất của nhân dân Kinh Môn, đặc biệt được phản ánh qua nền văn hóa cổ truyền của đồng bào như: phong tục, tập quán, lễ hội, lễ nghi, ẩm thực, lễ tục, tục ngữ, dân ca dân tộc, truyện dân gian, hát ví...

Ký hiệu môn loại: 398.0959734/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033387

80/. PHẠM VĂN DƯƠNG. Thầy cúng trong văn hóa tín ngưỡng người dao họ / Phạm Văn Dương. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 442tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam

cúng trong đời sống văn hóa tinh thần và sự phát triển của người Dao Họ hiện nay

Ký hiệu môn loại: 390.09597167/TH126C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033359

81/. PHAN ĐĂNG NHẬT. Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s.: Phan Đăng Nhật (ch.b.), Phan Lan Hương, Lê Thị Phụng. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.1. - 2014. - 512tr.

Tóm tắt: Giới thiệu tình hình sưu tầm, nghiên cứu luật tục của các dân tộc thiểu số từ Quảng Trị trở vào Nam Bộ và từ Quảng Bình trở ra cùng với các công trình nghiên cứu luật tục của các dân tộc thiểu số trên phạm vi toàn quốc...

Ký hiệu môn loại: 390.09597/L504T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033424

82/. PHAN ĐĂNG NHẬT. Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s.: Phan Đăng Nhật (ch.b.), Phan Lan Hương, Lê Thị Phụng. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.2. - 2014. - 366tr.

Tóm tắt: Giới thiệu tình hình sưu tầm, nghiên cứu luật tục của các dân tộc thiểu số từ Quảng Trị trở vào Nam Bộ và từ Quảng Bình trở ra cùng với các công trình nghiên cứu luật tục của các dân tộc thiểu số trên phạm vi toàn quốc...

Ký hiệu môn loại: 390.09597/L504T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033425

83/. PHAN ĐĂNG NHẬT. Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s.: Phan Đăng Nhật (ch.b.), Phan Lan Hương, Lê Thị Phụng. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.3. - 2014. - 220tr.

Tóm tắt: Giới thiệu tình hình sưu tầm, nghiên cứu luật tục của các dân tộc thiểu số từ Quảng Trị trở vào Nam Bộ và từ Quảng Bình trở ra cùng với các công trình nghiên cứu luật tục của các dân tộc thiểu số trên phạm vi toàn quốc...

Ký hiệu môn loại: 390.09597/L504T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033426

84/. PHAN ĐĂNG NHẬT. Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s.: Phan Đăng Nhật (ch.b.), Phan Lan Hương, Lê Thị Phụng. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.4. - 2014. - 646tr.

Tóm tắt: Giới thiệu tình hình sưu tầm, nghiên cứu luật tục của các dân tộc thiểu số từ Quảng Trị trở vào Nam Bộ và từ Quảng Bình trở ra cùng với các công trình nghiên cứu luật tục của các dân tộc thiểu số trên phạm vi toàn quốc...

Ký hiệu môn loại: 390.09597/L504T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033427

85/. Câu đố người Việt / Trần Đức Ngôn. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.1. - 2014. - 334tr.

Tóm tắt: Khái luận về thuật ngữ câu đố, đặc trưng thể loại của câu đố; nguyên tắc phân loại theo chủ đề. Kho tàng câu đố dân gian người Việt bao gồm 9 chủ đề, quyển 1 giới thiệu 4 chủ đề: thực thể và hiện tượng tự nhiên, thời gian, thực vật, động vật

Ký hiệu môn loại: 398.609597/C125Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033445

86/. Văn học dân gian huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế / Trần Nguyễn Khánh Phong sưu tầm, b.s.. - H.: Thời đại. - 21cm

Q.1. - 2014. - 488tr.

Tóm tắt: Khái quát vùng đất huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế và vốn văn học dân gian; Sưu tầm và giới thiệu văn học dân gian các dân tộc thiểu số Tà ôi, Cótu, Pacô với các thể loại ca dao, dân ca, câu đố, tục ngữ, truyện cổ tích

Ký hiệu môn loại: 398.20959749/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033412

87/. Sử thi Ba Na / Nguyễn Quang tuệ b.s.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.1. - 2014. - 549tr.

Tóm tắt: Cuốn sách gồm hai phần: Phần thứ nhất dẫn luận về người Ba Na ở Tây Nguyên và sử thi của dân tộc Ba Na ở Tây Nguyên. Phần hai là câu chuyện sử thi kể về Giông Trong Yuăn...

Ký hiệu môn loại: 398.2095976/S550T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033468

88/. Văn học dân gian huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế / Trần Nguyễn Khánh Phong sưu tầm, b.s..

- H.: Thời đại. - 21cm

Q.2. - 2014. - 284tr.

Tóm tắt: Quyển 2 sưu tầm và giới thiệu văn học dân gian người Việt ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế với các tác phẩm trữ tình dân gian theo thể loại ca dao, dân ca, đồng dao, vè; lời ăn tiếng nói của nhân dân theo thể loại câu đố, tục ngữ và các tác phẩm tự sự dân gian thể loại truyện kể

Ký hiệu môn loại: 398.20959749/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033413

89/. Truyện cổ dân gian dân tộc Thái tỉnh Điện Biên / Lương Thị Đại s.t., b.s.. - 21cm

Q.2. - 2014. - 381tr.

Ký hiệu môn loại: 398.209597177/TR527C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033477

90/. Sử thi Ba Na / Nguyễn Quang tuệ b.s.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.2. - 2014. - 455tr.

Tóm tắt: Cuốn sách gồm hai phần: Phần thứ nhất dẫn luận về người Ba Na ở Tây Nguyên và sử thi của dân tộc Ba Na ở Tây Nguyên. Phần hai là câu chuyện sử thi kể về Giông Trong Yuăn...

Ký hiệu môn loại: 398.2095976/S550T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033469

91/. Câu đố người Việt / Trần Đức Ngôn. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.2. - 2014. - 492tr.

Tóm tắt: Khái luận về thuật ngữ câu đố, đặc trưng thể loại của câu đố; nguyên tắc phân loại theo chủ đề. Kho tàng câu đố dân gian người Việt bao gồm 9 chủ đề, quyển 2 giới thiệu 5 chủ đề: đồ vật, con người và hoạt động con người, tên đất tên người, tri thức văn hóa, đồ chữ đố nói

Ký hiệu môn loại: 398.609597/C125Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033446

92/. kho tàng văn học dân gian dân tộc Tà Ôi ở Việt Nam / Trần Nguyễn Khánh Phong s.t., b.s.. - 21cm

Q.2. - 2014. - 535tr.

Ký hiệu môn loại: 398.209597/KH400T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033480

93/. Sử thi Ba Na / Nguyễn Quang tuệ b.s.. - H.: Khoa học xã hội. - 21cm

Q.3. - 2014. - 335tr.

Tóm tắt: Cuốn sách gồm hai phần: Phần thứ nhất dẫn luận về người Ba Na ở Tây Nguyên và sử thi của dân tộc Ba Na ở Tây Nguyên. Phần hai là câu chuyện sử thi kể về Giông Trong Yuăn...

Ký hiệu môn loại: 398.2095976/S550T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033470

94/. Văn hóa dân gian người Cống tỉnh Điện Biên / Chu Thùy Liên, Đặng Thị Oanh, Lại Quang Trung.... - cm

Q.3. - 2014. - 379tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những đặc điểm văn hóa của Người Cống Tỉnh điện Biên

Ký hiệu môn loại: 390.09597177/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033481

95/. QUÁN VI MIÊN. Lai chang nguyên - Truyện Trạng Nguyên / Quán Vi Miên. - H. : Văn hóa Thông

tin, 2014. - 272tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu các bài ca dao, dân ca, về, bài hát vui chơi, tục ngữ, câu đố của dân tộc Thái ở tỉnh Nghệ An phản ánh cuộc sống lao động, tình cảm của con người trong các mối quan hệ xã hội, cảnh vật và phong tục địa phương

Ký hiệu môn loại: 398.20959742/L103C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033382

96/. SAKAYA. Lễ hội của người Chăm / Sakaya. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 606tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam, Tài liệu tham khảo: tr. 447 - 493

Tóm tắt: Sơ lược về sự hình thành của môi trường tự nhiên đối với sự hình thành lễ hội Chăm. Vài nét lễ lịch sử, dân sự, đời sống văn hóa xã hội, văn hóa tinh thần của người Chăm. Giới thiệu về lễ Pui, Payak của tộc họ, lễ Raja, lễ hội liên quan đến nông nghiệp, lễ hội ở thánh đường. Di sản văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, mối quan hệ với văn hóa Ấn Độ ở Mã Lai...

Ký hiệu môn loại: 394.269597/L250H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033394

97/. SỬ VĂN NGỌC. Anaow Jaoh Raong Sử thi Ra Glai / Sử Văn Ngọc, Sử Thị Gia Trang. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 407tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược về sử thi Anaow Jaoh Raong của dân tộc Ra Glai được trình bày bằng văn bản tiếng Ra Glai và bản dịch tiếng Việt

Ký hiệu môn loại: 398.209597/A105A

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033356

98/. Tìm hiểu tục ngữ ca dao nói về đất và người Thái Bình / Phạm Minh Đức, Bùi Duy Lan, Nguyễn Thanh, Vũ Đức Thơm. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 202tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Tài liệu tham khảo: tr. 197 - 198

Tóm tắt: Sơ lược về đất và người Thái Bình nguồn cảm hứng của mọi sáng tác. Những câu thành ngữ, ca dao nói về tên đất, tên làng, lịch sử hình thành làng xã, cuộc sống thanh bình nơi làng quê. Tục ngữ, ca dao nói về cuộc sống và ước vọng của nhân dân, nói về tính cách, nếp sống, về những con người, vùng đất nổi tiếng của Thái Bình, đạo lý làm người...

Ký hiệu môn loại: 398.90959736/T310H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033390

99/. TÔNG VĂN HÂN. Văn hóa chèo của người Thái Đen ở Mường Thanh : Tỉnh Điện Biên / Tông Văn Hân. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 391tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giá trị văn hóa gắn với bát chèo nói chung. Những nét văn hóa gắn với từng gia vị làm nên bát chèo...

Ký hiệu môn loại: 394.109597177/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033352

100/. Trần trở ngàn năm : Huyền thoại - Truyền thuyết Đình Lê ở Hà Nam / Sưu tầm, b.s.: Bùi Văn Cường, Nguyễn Tế Nhị, Nguyễn Văn Điềm. - H. : Thời đại, 2014. - 204tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Tập hợp những huyền thoại, truyền thuyết từ thời Đình - Lê ở Hà Nam được các nhà chép sử ghi lại. Ngoài ra cuốn sách còn đề cập đến các thần tích, thần phả của các đền miếu có liên quan đến thời Đình - Lê

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR115T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033375

101/. TRẦN GIA LINH. Nghiên cứu tư liệu lý luận văn hóa dân gian Việt nam / Trần Gia Linh. - 21cm Q.2. - 2014. - 782tr.

Ký hiệu môn loại: 390.09597/NGH305C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033479

102/. TRẦN HOÀNG. Văn hóa dân gian Quảng Bình / Trần Hoàng. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. -

182tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu đôi nét về văn hóa ẩm thực, phong tục, lễ hội, tín ngưỡng và một số trò chơi, bài hát dân gian của vùng đất Quảng Bình. Nhằm phát huy và bảo tồn những giá trị văn hóa ấy

Ký hiệu môn loại: 398.0959745/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033363

103/. TRẦN KIÊM HOÀNG. Chàng Amã Chisa = Akhàt Jucar raglai / Trần Kiêm Hoàng, Chamaliaq Riya Tiêng. - H.: Văn hóa Thông tin. - 21cm

Q.1. - 2014. - 422tr.

Tóm tắt: Truyện kể về chàng trai ChiSa dân tộc Raglai mồ côi cha mẹ, chàng thuộc dòng dõi rắn dưới trần gian. Từ nhỏ chàng đã ở chung với cậu Wa Àq dòng dõi chim quạ, với người chú là Wa Grưq dòng dõi chim đại bàng. Hai người này đều có tài phép thần thông quảng đại và chàng ChiSa cũng có tài phép giỏi giang

Ký hiệu môn loại: 398.209597/CH106A

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033430

104/. TRẦN KIÊM HOÀNG. Chàng Amã Chisa = Akhàt Jucar raglai / Trần Kiêm Hoàng, Chamaliaq Riya Tiêng. - H.: Văn hóa Thông tin. - 21cm

Q.2. - 2014. - 378tr.

Tóm tắt: Truyện kể về chàng trai ChiSa dân tộc Raglai mồ côi cha mẹ, chàng thuộc dòng dõi rắn dưới trần gian. Từ nhỏ chàng đã ở chung với cậu Wa Àq dòng dõi chim quạ, với người chú là Wa Grưq dòng dõi chim đại bàng. Hai người này đều có tài phép thần thông quảng đại và chàng ChiSa cũng có tài phép giỏi giang

Ký hiệu môn loại: 398.209597/CH106A

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033431

105/. TRẦN PHỒNG ĐIỀU. Văn hóa ẩm thực người Việt đồng bằng sông Cửu Long / Trần Phồng Điều. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 223tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam, Tài liệu tham khảo: Tr. 215 - 217

Tóm tắt: Giới thiệu văn hóa ẩm thực của miền đồng bằng Sông Cửu Long qua những câu về, ca đạo tục ngữ. Cái nhìn địa văn hóa, thiên nhiên - cái nôi của ẩm thực miền sông nước. Cơ cấu bữa ăn về ngày thường, lễ tết, vài món nhậu, món ngon...

Ký hiệu môn loại: 394.1095978/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033391

106/. TRẦN QUỐC THỊNH. Chèo cổ truyền làng Thất Gian / Trần Quốc Thịnh. - H.: Văn hóa Thông tin. - 21cm

Q.1. - 2014. - 558tr.

Tóm tắt: Chèo nảy sinh và phát triển ở đồng bằng Bắc Bộ, bắt đầu từ Chèo Chái hê (ai biết câu gì kể câu ấy), Chèo kể tích (ngồi thành dãy, lấy một tích truyện: Lưu Bình, Tống Trân, Phạm Tải... ai nghĩ được cách kể, cách hát hay ở đoạn nào thì diễn xướng đoạn ấy, nối nhau cho hết tích), đến diễn tích trò rồi hoàn thiện như sau này.

Ký hiệu môn loại: 398.20959727/CH205C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033410

107/. TRẦN QUỐC THỊNH. Chèo cổ truyền làng Thất Gian / Trần Quốc Thịnh. - H.: Văn hóa Thông tin. - 21cm

Q.2. - 2014. - 712tr.

Tóm tắt: Chèo nảy sinh và phát triển ở đồng bằng Bắc Bộ, bắt đầu từ Chèo Chái hê (ai biết câu gì kể câu ấy), Chèo kể tích (ngồi thành dãy, lấy một tích truyện: Lưu Bình, Tống Trân, Phạm Tải... ai nghĩ được cách kể, cách hát hay ở đoạn nào thì diễn xướng đoạn ấy, nối nhau cho hết tích), đến diễn tích trò rồi hoàn thiện như sau này.

Ký hiệu môn loại: 398.20959727/CH205C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033411

- 108/. TRẦN SĨ HUỆ. Chất biển trong văn hóa ẩm thực Phú Yên / Trần Sĩ Huệ. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 226tr. ; 21cm
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam, Tài liệu tham khảo: tr. 221 - 222
Tóm tắt: Giới thiệu về bờ biển và các làng nghề biển ở Phú Yên. Nghề làm muối và vai trò của muối trong việc ăn uống, sinh hoạt. Các làng nghề chế biến hải sản như: Nước mắm, mắm. Giới thiệu các món ăn trụng - khô - mặn và vài ba món khác. Chất biển trong bữa ăn của người Phú Yên
Ký hiệu môn loại: 394.10959755/CH124B
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033348
- 109/. TRẦN THỊ HUYỀN TRANG. Chàng Lía từ góc nhìn văn hóa dân gian / Trần Thị Huyền Trang. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 554tr. : ảnh ; 21cm
ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam
Tóm tắt: Lía, một nông dân Bình Định đứng lên chống áp bức đầu thế kỷ XVIII, mở màn cho phong trào nông dân khởi nghĩa ở xứ Đàng Trong . Có thể trong mắt chính quyền phong kiến nhà Nguyễn, chàng là một kẻ cướp nổi loạn; nhưng trong mắt quần chúng lao khổ và các trí thức thân dân, chàng là một anh hùng áo vải...
Ký hiệu môn loại: 398.20959754/CH106L
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033365
- 110/. TRẦN VĂN AN. Di sản văn hóa văn nghệ dân gian Hội An / Trần Văn An. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 414tr. ; 21cm
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Tài liệu tham khảo: tr. 403 - 406
Tóm tắt: Giới thiệu một số phong tục, tập quán, tín ngưỡng, ca dao, tục ngữ, hò, vè... về văn hóa văn nghệ ở Hội An (Quảng Nam). Khái quát một số những vấn đề chung về truyền thống hiếu học khoa bảng, một số hình thức tín ngưỡng tiêu biểu, các phong tục tập quán của các dân tộc
Ký hiệu môn loại: 398.0959752/V115H
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033393
- 111/. TRẦN VĂN MỸ. Văn hóa dân gian làng Đại Lan / Trần Văn Mỹ. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 274tr. ; 21cm
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam
Tóm tắt: Tổng quan về đất đai, bản đồ và một vài nghề cơ bản như làm ruộng, nghề tầm tơ, nghề cá. Khám phá phong tục tập quán qua ăn uống, mặc ở, đi lại, tục lệ cưới gả, luyện võ, tang ma, các bài thuốc dân gian... làng Đại Lan. Các ngày lễ hội trong năm, các bài văn tế, các bài hương ước cải lương
Ký hiệu môn loại: 398.0959731/V115H
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033388
- 112/. TRIỀN NGUYỄN. Truyện trạng Việt Nam : Sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu / Triều Nguyễn. - H.: Văn hóa Thông tin. - 21cm
Q.1. - 2014. - 408tr.
Tóm tắt: Nội dung gồm 2 phần: phần 1, khái luận về truyện Trạng Việt Nam nhằm trình bày sự xác định dẫn đến kết luận vừa nói, và một số vấn đề cơ bản về nội dung và nghệ thuật của truyện Trạng; phần 2 giới thiệu bộ sưu tập truyện Trạng Việt Nam
Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527T
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033432
- 113/. TRIỀN NGUYỄN. Truyện trạng Việt Nam : Sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu / Triều Nguyễn. - H.: Văn hóa Thông tin. - 21cm
Q.2. - 2014. - 412tr.
Tóm tắt: Quyển 2 tiếp tục giới thiệu bộ sưu tập truyện Trạng Việt Nam như: Truyện Đồ Tuất; Truyện Phủ Tuấn; Truyện Nguyễn Tuyn; Truyện trạng các dân tộc thiểu số (Thái, Khơ me, Mường, Nùng, Chăm, Khơ Mú...)...
Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527T
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033433

- 114/. TRỌNG VĂN. Dân ca hát dặm Hà Nam : Khảo luận, nghiên cứu / Trọng Văn. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 176tr. ; 21cm
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam
Tóm tắt: Khái quát nguồn gốc, tổ chức, ý nghĩa nội dung và nghệ thuật hát dặm ở Hà Nam. Giới thiệu một số bài dân ca hát dặm Hà Nam và một số công trình nghiên cứu của các tác giả về dân ca hát dặm
Ký hiệu môn loại: 398.80959737/D121C
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033369
- 115/. Truyện chim yểng = Lai nộc yểng : Truyện thơ dân gian Thái, song ngữ Thái - Việt / S.t., dịch, giới thiệu: Quán Vi Miên, Lang Văn Nguyệt. - H. : Thời đại, 2014. - 147tr. ; 21cm
Đầu trang tên sách ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam, Thư mục tham khảo: tr. 143 - 144
Tóm tắt: Hiền Mương là chủ mường Quý Châu nghe tin ở Mương Luộc, Thanh Hóa có nàng Ôn La xinh đẹp, khéo dệt vải, thêu thùa, liền muốn hỏi làm vợ. Đường xá xa xôi, núi non lại hiểm trở nên chưa biết cử ai đi dạm hỏi trước. Sau một hồi lựa chọn cuối cùng vợ chồng chim Yểng là người được lựa chọn... Nhưng mọi chuyện không theo ý muốn, gặp nhiều trắc trở và cuối cùng nàng Ôn La chết mang theo mối hận tình
Ký hiệu môn loại: 398.20959742/TR527C
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033345
- 116/. Truyện thơ nàng Nga - Hai Mối / S.t., Phiên âm, b.d.: Minh Hiệu. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 303tr. ; 21cm
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Phụ lục: tr. 293 - 300
Tóm tắt: Nàng Nga một cô gái tài hoa, sắc sảo là con của một lang cun lớn, giàu có. Đạo Hai Mối, con trai một lang cun lớn ở Tre Trắng Tre Trờ, là người tuy xuất thân giàu có nhưng có tấm lòng cao thượng và nghĩa hiệp. Đôi trai tài gái sắc này gặp nhau và yêu nhau, họ trao nhau của tin, hẹn một ngày thành vợ thành chồng... Nhưng mọi sóng gió cuộc đời lại ập đến với họ và cuối cùng tìm đến cái chết để được đến bên nhau
Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527T
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033347
- 117/. TRƯỞNG BI. Kể gia phả M'Nông Bu Nong / Trương Bi. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 308tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu và tuyển chọn bộ gia phả của 78 dòng họ, gồm 1262 đời khác nhau của người M'Nông thông qua việc hát kể của các nghệ nhân
Ký hiệu môn loại: 398.8095976/K250G
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033366
- 118/. VŨ ANH TUẤN. Sử thi Ra Glai / B.s.: Vũ Anh Tuấn (ch.b.), Vũ Quang Dũng. - H.: Khảo học Xã hội. - 21cm
Q.1. - 2014. - 761tr.
Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề lịch sử và văn hóa tộc người; quá trình điều tra, sưu tầm, biên dịch hình thành công bố văn bản song ngữ sử thi Ra Glai; trích đoạn tác phẩm Udai - Ujác từ khúc ca thứ 13 đến hết khúc 28 phiên âm tiếng Ra Glai và bản dịch tiếng Việt
Ký hiệu môn loại: 398.209597/S550T
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033458
- 119/. VŨ ANH TUẤN. Sử thi Ra Glai / B.s.: Vũ Anh Tuấn (ch.b.), Vũ Quang Dũng. - H.: Khảo học Xã hội. - 21cm
Q.4. - 2014. - 427tr.
Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề lịch sử và văn hóa tộc người; quá trình điều tra, sưu tầm, biên dịch hình thành công bố văn bản song ngữ sử thi Ra Glai; trích đoạn tác phẩm Udai - Ujác từ khúc ca thứ 13 đến hết khúc 28 phiên âm tiếng Ra Glai và bản dịch tiếng Việt
Ký hiệu môn loại: 398.209597/S550T
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033461

120/. VŨ ANH TUẤN. Sử thi Ra Glai / B.s.: Vũ Anh Tuấn (ch.b.), Vũ Quang Dũng. - H.: Khảo học Xã hội. - 21cm

Q.2. - 2014. - 451tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề lịch sử và văn hóa tộc người; quá trình điều tra, sưu tầm, biên dịch hình thành công bố văn bản song ngữ sử thi Ra Glai; trích đoạn tác phẩm Udai - Ujác từ khúc ca thứ 13 đến hết khúc 28 phiên âm tiếng Ra Glai và bản dịch tiếng Việt

Ký hiệu môn loại: 398.209597/S550T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033459

121/. VŨ ANH TUẤN. Sử thi Ra Glai / B.s.: Vũ Anh Tuấn (ch.b.), Vũ Quang Dũng. - H.: Khảo học Xã hội. - 21cm

Q.3. - 2014. - 673tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề lịch sử và văn hóa tộc người; quá trình điều tra, sưu tầm, biên dịch hình thành công bố văn bản song ngữ sử thi Ra Glai; trích đoạn tác phẩm Udai - Ujác từ khúc ca thứ 13 đến hết khúc 28 phiên âm tiếng Ra Glai và bản dịch tiếng Việt

Ký hiệu môn loại: 398.209597/S550T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033460

122/. VŨ NGỌC KHÁNH. Kho tàng truyện cười Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - H.: Thời đại. - 21cm

T.1. - 2014. - 386tr.

Tóm tắt: Cuốn sách tập hợp 356 câu truyện cười dân gian Việt Nam như: Diêm Vương thèm ăn thịt; Xin đại vương đình lại cho một đêm; Cứ bảo tuổi sừu có được không...

Ký hiệu môn loại: 398.209597/KH400T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033421

123/. VŨ NGỌC KHÁNH. Kho tàng truyện cười Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - H.: Thời đại. - 21cm

T.3. - 2014. - 646tr.

Tóm tắt: Cuốn sách tập hợp hơn 250 câu truyện cười dân gian Việt Nam như: Truyện Trạng Lợn; Trạng Quỳnh; Ba Giai Tú Xuất...

Ký hiệu môn loại: 398.209597/KH400T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033423

124/. VŨ NGỌC KHÁNH. Kho tàng truyện cười Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - H.: Thời đại. - 21cm

T.2. - 2014. - 612tr.

Tóm tắt: Cuốn sách tập hợp hơn 580 câu truyện cười dân gian Việt Nam như: Đưa cha lên rừng; Bà già đuổi trộm; Chừa tên cúng cơm...

Ký hiệu môn loại: 398.209597/KH400T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033422

125/. Xuống Mường và Trông Mường / La Quán Miên sưu tầm, dịch, giới thiệu. - H.: Thời đại, 2014. - 144tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Gồm 2 phần: Lai lông mường (xuống mường) là truyện từ khi vũ trụ còn mông lung, giữa vũ trụ như vậy sự sống được sinh ra giữa trời và đất... Lai mông mường (trông mường) ca ngợi cảnh đẹp bản mường, thiên nhiên, con người, phong tục tập quán của người Thái miền Tây Nghệ An

Ký hiệu môn loại: 398.20959742/X518M

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.033374

TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

1/. Những mẫu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh / B.s.: Trương Minh Tuấn (ch.b.), Ngô Bá Toại, Nguyễn Đức Bình.... - cm

T.2. - 2011. - 220tr.

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện viết về Bác Hồ giúp nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và nhận thức về giá trị to lớn của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Ký hiệu môn loại: 170/NH556M

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.028321, VN.033313